

Phụ-nữ Tân-văn

XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



Phân sơn tô diêm sơn-hà
Làm cho rõ mặt đàn-bà nước-Nam

TÒA-BÁO

(RÉDACTION ADMINISTRATION)

N° 48, Rue Vannier, N° 48

SAIGON

DEPOT LEGAL

Chứng 2.300

Salon le 30-3-1933

SÁCH "GIA CHÁNH"

Sách này chia ra làm bốn phần :

Phần thứ nhất. — Chỉ cách nấu lồi một trăm món ăn thường. — 20 món đồ bát. ít món đồ chay.

Phần thứ nhì. — Chỉ cách làm 80 món bánh và 30 món mứt.

Phần thứ ba. — Bàn về cách sắp đặt cỗ bàn, cách chưng dọn, cách tiếp đãi, vãn vãn.

Phần thứ tư. — Phụ thêm mục Gia-đình thường-thức để giúp chị em việc vật-vạnh trong nhà.

Thiết là một quyển sách rất có ích cho phụ-nữ, món nào cũng chỉ rành rẽ hễ coi làm theo là được, từ ngày quyển sách này ra đời đã được chị em hoan-nghinh một cách đặc-biệt. Số in ra lần thứ nhất tới năm ngàn quyển mà bán đã gần hết.

Sách in giấy thiết tốt đẹp để đời, bìa sách lại chính tay nhà nữ mỹ-thuật là cô Lê-thị-Lựu tốt nghiệp trường mỹ-thuật Hanói vẽ giúp.

Giá bán mỗi cuốn : 0\$80

Có bán tại nhà báo Phụ-nữ Tân-văn. — Nhà in J. Viêt n°85 đường d'Ormay, Saigon.

— Các nhà bán sách ở Saigon và Lục-linh cũng đều có bán.

Còn gửi thơ mua xin gửi mandat theo thơ phụ thêm 0\$20 tiền gửi và đề thơ cho :

Madame NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

Chủ báo Phụ-Nữ Tân-Văn

48. — Rue, Vannier — Saigon

HÁY HÚT THUỐC JOB

HÁY HÚT THUỐC JOB

Đi chụp hình mà không đèn

Photo Dakao

thiệt là đáng tiếc

Vì PHOTO DAKAO chụp hình đã khéo mà giá lại rẻ hơn các nơi



Cứ lại ngay PHOTO DAKAO ở ngang gare Dakao

CẤM TRÍCH LỤC CÁC BÀI VỞ ĐĂNG TRONG PHỤ-NỮ TÂN-VĂN MÀ IN LÂM SÁCH (DROITS DE REPRODUCTION RÉSERVÉS)

PHU NỮ TÂN VĂN

Năm thứ năm, số 193 — 30 Mars 1933

Chủ-nhơn : Mme Nguyễn Đức Nhuận

Chủ-nhiệm : M. Nguyễn Đức Nhuận

Báo-quản : 48, Rue Vannier Saigon

Số đây nói : 566, Saigon

Đang tiếp tất : Phunutanvan Saigon

Giá báo — Một năm 5\$00 — Sáu tháng 2\$80 — Ba tháng 1\$50 — Mua báo phải trả tiền trước, thơ từ và mandat xin gửi cho M. Nguyễn-Đức-Nhuận chủ-nhiệm Phụ-nữ Tân-văn, 48, Rue Vannier Saigon.

YẾU MỤC

1. — Vì lẽ gì mà đàn bà Việt-nam ít muốn gần đàn bà Pháp ? — P.N.T.V.
2. — Một người đàn ông đẻ con.
3. — Phong-dao về tình nghĩa vợ chồng. — Đ.V.T.
4. — Cuộc Đấu-xảo Nữ-công sẽ mở như thường.
5. — Đàn bà thế ấy thấy âu mấy người !
6. — Phấn son nào có kém gì mày râu.
7. — Nghề « gõ đầu trẻ » nay đã có người bàn đến.
8. — Kết-quả cuộc thai-đổ trong số báo Mùa Xuân.

vân vân

SỰ GIAO TẾ GIỮA ĐÀN BÀ PHÁP VIỆT



Vì những lẽ gì mà, ở xứ này, phụ-nữ Pháp với phụ-nữ Việt-nam ít thấy thân-thiện ?



oooooooooooo

Trong số báo « La Presse Indochinoise » đề ngày 18 và 19 Mars mới rồi, cô Toinette, — người chuyên giữ mục phụ-nữ của báo ấy — có đăng bức thơ của một người bạn-gái than phiền rằng muốn gần gũi làm quen với đàn-bà Việt-nam nhưng mà khó quá, không thể nào được.

Người bạn-gái của cô Toinette nói : « Cũng có những người đàn-bà Việt-nam mà tôi có thể gần được, ấy là những người ở bởi ở bếp trong nhà tôi. Nhưng mà lạ quá, với hạng người này, hễ tôi càng lân-la gần-gũi họ bao nhiêu, thì họ lại sut-sẻ co-rút bấy nhiêu, có hỏi cái gì thì họ thừa thừa dạ dạ, tỏ ra đáng bộ cung kính, thế thôi. Đến như hạng đàn-bà Việt-nam trung-lưu hoặc thượng-lưu, thì tôi vẫn muốn làm quen lắm. Nhưng biết làm quen cách nào ? Biết đi tìm họ ở đâu ? Thật tôi chớ hề gặp họ ở đâu hết ! »

Trả lời cho bức thơ ấy, cô Toinette thú thiệt rằng chính mình cũng ít được quen biết đàn-bà Việt-nam lắm. « Song ừ, có nói tiếp, theo ý tôi thì ở trong một xứ có cái văn-minh cổ-cựu như xứ này, cái cách giao-tế hình như cũng gần giống với ở bên Pháp. Nhưng trước khi nói tới chuyện giao thiệp với đàn-bà Việt-nam, chúng ta hãy nhìn-nhận

một sự trở-ngại rất to lớn : là sự trở-ngại vì ngôn ngữ. Đàn-bà Việt-nam mà biết nói tiếng Pháp thì vẫn có được một ít. Nhưng còn đàn-bà Pháp biết nói tiếng Việt-nam thì hỏi được mấy người ? Nếu về bên nam-giới đã thấy có ít nhiều người Pháp chịu khó học tiếng Việt-nam, thì về bên nữ-giới, một người đàn-bà Pháp biết nói tiếng Việt-nam thiết là một sự hãn-hữu. Về phần tôi thì chưa hề thấy được một người nào như vậy cả. Vả chăng, người Việt-nam đã là một giống dân tánh tình khác hẳn với ta, mà nếu khi ta nói chuyện họ lại không hiểu nữa, thì chúng ta mới làm sao mà thân-cận giao hảo với họ chớ ? Sau lại, có một điều chắc chắn là những người đàn-bà Việt-nam sẵn lòng bắt tay làm bạn với đàn-bà Pháp, thì thật rằng không biết tìm đâu cho ra. Trừ ra trong một ít cuộc hội-hiệp về việc phước thiện, còn thì phụ-nữ Pháp Nam ít được gần-gũi nhau lắm. »

Mới nghe nói thì thật cũng lạ lùng, nhưng mà sự thật vẫn đúng như vậy. Trong một xứ hai giống Pháp Nam vẫn chung chạ nhau thắm thoát đã gần một thế-kỷ, trong một xứ hằng bữa vẫn nghe người ta nhắc nhở đến chánh-sách Pháp-Việt đề-huê, mà hiện nay, nếu xét về bên nữ-giới, thì

đàn bà Pháp với đàn bà Việt-nam, hai bên đối với nhau, chẳng những chưa thấy cái gì đáng gọi là cái vẻ thân-mật riêng, mà lại còn ít được gần-gũi quen biết nhau nữa là khác. Ở các miệt thôn quê rầy bái thì chẳng nói làm chi, cái này cho đến ngay ở các nơi đô-thị lớn như Saigon, Hanoi mà cũng vậy nữa.

Mà chúng tôi cũng tin như lời cô Toinette đã nói rằng sự giao-tế giữa phụ-nữ Pháp-Việt vốn là « một cái yếu-diểm trong cuộc sanh-hoạt của xứ này », bởi vậy chúng tôi cũng xin tỏ bày ra đây một vài ý-kiến nóng-nổi gọi là đáp lại cái hâu-tình của hai bà chị người Pháp đã có lòng nhắc-nhở đến chị em Việt-nam chúng tôi ở trong tờ báo « La Presse ».

Vì những lẽ gì mà sự giao-tế giữa phụ nữ Pháp-Nam lại khó-khăn như vậy?

Trước hết, chúng tôi phải nhìn-nhan với bà chị Toinette rằng một cái nguyên-nhơn rất quan-hệ ở trong đó là tiếng nói. Ở đời này ngôn-ngữ bất đồng là một sự đại-bại nó làm trở-ngại cho sự tương-thân tương-ái ở giữa chị em Pháp-Việt chúng ta cũng như nó đã gây nên những mối ganh ghét cừ thù ở giữa các dân tộc trên thế-giới. Há chẳng nghe Kinh-thánh nói rằng chính vì cái nan « ngôn-ngữ bất đồng » mà việc xây tháp Babel của bảy con Noé mới đến phải thất-bại? Mà đời nay người ta cũng khổ vì cái nan « ngôn-ngữ bất đồng », nên mới có kẻ đã bày ra thứ tiếng *espéranto* (thế-giới-ngữ) để làm cái lợi-khí cổ-động chủ-nghĩa thế-giới hòa-bình. Một cái lẽ cũ-mèm mà ai nấy cũng biết, là phàm những người khác quê-hương, khác chủng-tộc, nếu muốn kết thân với nhau, thì trước hết cần phải xóa đi cái bức tường dày-dịch nó vẫn phân cách nhau ra, nghĩa là phải chịu khó mà học lẫn ngôn-ngữ của nhau đã; có thông hiểu được tiếng nói của nhau thì mới ham gần-gũi nhau; có ham gần-gũi nhau thì mới có nhiều cơ-hội để cùng nhau chuyện trò; có chuyện-trò cùng nhau cho năng thì lần-lần mới rõ thấu tâm-tánh của nhau; mà đến khi rõ thấu tâm-tánh nhau rồi thì tự-nhiên sự giao-tế trở nên dễ-dàng và tình thân-ái sẽ theo đó mà phát-hiện. Nay cái số chị em Việt-nam chúng tôi nói chuyện bằng tiếng tây được thì hãy cố ít lắm, mà các bà đầm ở thuộc-địa hình như lại khinh-rẻ tiếng nói bốn-xứ, đến nỗi em Nam chị Pháp, bấy lâu tuy chung xóm liền nhà, mà ai nói nấy nghe, cái bức tường ngôn-ngữ thì mãi tới bây giờ cũng vẫn cứ chắn ngang ở giữa. Như vậy biểu sự giao-tế của đôi bên không khó-khăn sao được?...

Ngôn-ngữ bất đồng tuy-nhiên là cái nguyên-nhơn

quan-hệ, song theo ý chúng tôi thì không phải là cái nguyên-nhơn độc-nhất, nó chỉ làm cho sự giao-tế của phụ-nữ Pháp-Việt khó-khăn mà thôi, chờ xét ra thì nó cũng không ngăn trở hẳn. Muốn chứng-thiệt cho lời nói ấy, chúng tôi xin nhắc lại một vài việc đã qua. Ai cũng biết rằng khi quan Toàn-quyền Varenne còn ở Đông-Pháp, thì nơi phòng tiếp khách của Varenne phu-nhơn, người ta vẫn thường thấy phụ-nữ Việt-nam chen chân tấp-nập. Đây là một việc mà mỗi khi nhắc tới, nó làm cho chị em chúng tôi phải cảm-động, thứ nhất là bấy giờ cái người đàn-bà Pháp đáng yêu đáng kính ấy đã trở nên người thiên-cổ. Khi đó bà Varenne chẳng là mới qua Đông-Pháp lần thứ nhất, thì đâu có ngày giờ mà học tiếng Việt-nam? Mà chúng tôi xin độc-giã tin chắc cho rằng những người đàn-bà con-gái Việt-nam đã lui tới với bà Toàn-quyền Varenne, một phần đông cũng không phải là thông thạo tiếng Pháp. Lại như mới hồi năm trước đây, nhơn dịp mở chi hội Xã-hội chân-tế ở Cần-thơ, quan chủ tịch Bruel gửi giấy mời phụ-nữ trong tỉnh, thì các chị em thượng lưu trí-thức ở kinh-đô Hậu-giang cũng đã hưởng-ứng đông lắm. Còn nhớ hôm đại-tiệc ở tòa bố, quan chánh Bruel thì đọc bài diễn-văn bằng tiếng tây, mà bà Kinh-lý Ngô-trong Lữ thì vẫn cầm ơn lại bằng chữ quốc-ngữ.

Cứ xem hai việc trên đó thì thấy rằng trong sự giao-tế, cái ý muốn của người ta thường khi cũng có thể thắng được sự trở-ngại của ngôn-ngữ.

Thế thì ngoài cái lẽ ngôn-ngữ bất-dồng ra, chúng ta hãy nên xét coi thử vì lẽ gì khác nữa mà đàn-bà Việt-nam ít ai « sẵn lòng bắt tay làm bạn » với đàn-bà Pháp như lời cô Toinette đã nói ở trước kia? Vì cái tánh e-lệ chẳng? Nói cho thật, thì chị em Việt-nam chúng tôi xưa nay vẫn có cái tánh rút-rẻ e-lệ, chẳng hay đi tới những đám đông, ít muốn làm quen với những người lạ. Song lẽ, một sự thật mà ai nấy cũng có thể trông thấy, là trong khoảng mấy năm rày, phụ-nữ Việt-nam chúng tôi tuy không phải liến-bộ gì lung, nhưng về đường trí-thức thì gần đây thật đã có chỗ thay đổi. Tức như mấy lần tổ-chức cuộc đấu-xảo nữ-công này, hội chợ đêm phước-thiện nọ, lại như bữa tiệc đại nữ-phí-tướng Marie Hiltz ở nhà bốn-bảo chủ-nhơn, và bữa tiệc đại bà lớn và tiểu-thơ Reynaud ở Cholon, há chẳng phải là những cái ta-g-chưng rõ ràng rằng phụ-nữ Việt-nam ngày nay đã dạn-dĩ hơn trước?

Thế thì cuộc giao-tế ở giữa đàn bà Pháp-Việt mà phải bị khó khăn nguội lạnh như ngày nay là vì lẽ gì?

Chúng tôi xin nói mau rằng người Việt-nam chúng tôi có một cái tánh đặc-biệt này, không biết hay hay dở, xấu hay tốt, nhưng nó vẫn là cái tánh chung cho nhiều người: là hề thấp thì không bao giờ chịu đi kiếm người cao hơn mình mà làm bạn, nghèo thì không bao giờ chịu lại gần kẻ giàu hơn mình mà làm quen... mà bao giờ cũng là chờ cho người ta hỏi tới mình trước. Nếu cái tánh ấy có thể kêu là sự « tự-ái », thì chúng tôi nói rằng người Việt-nam vẫn giàu lòng tự-ái lắm. Vả chẳng, ở xứ này, dầu chi đi nữa, chị em chúng tôi cũng không quên rằng mình vẫn khác địa-vị... các bà chị Pháp...

.....; chúng tôi đối với các bà chị cũng giống như kẻ hèn với người sang, kẻ nghèo với người giàu, kẻ yếu với người mạnh... Nếu tự chúng tôi đi tìm các bà chị để gần-là gần-gũi, thì trong tục-ngữ xứ này đã có sẵn một câu để kiêu-ngạo cái cũ-chỉ ấy, tức là « thấy người sang bắt quàng làm họ »! Bởi vậy nên trừ ra một số rất ít người, còn thì phần đông chị em chúng tôi, dầu những người biết

chữ tây khá cũng vậy, vẫn ít hay đi tìm kiếm cơ-hội để làm quen với mấy bà-đầm lắm. Bên phụ-nữ Việt-nam thì đã có cái tâm-lý phổ-thông như thế, mà bên phụ-nữ Pháp thì có lẽ trong trăm ngàn người mới có được một người muốn tìm đàn-bà bốn-xứ mà làm quen như người chị em bạn của cô Toinette đó, còn phần nhiều bà-đầm khác thì đối với chúng tôi xét ra thật có cái tâm-lý... như ông Jean Dorsenne đã nói rõ trong quyển « Faudra-t-il évacuer l'Indochine ». Hai cái tâm-lý kia nó đã trái hẳn với nhau như thế, thì chị em thử nghĩ chúng ta mới làm sao mà gần-gũi nhau được?...

Không cần nói, tưởng ai cũng hiểu rằng trên đây chẳng qua sự thiệt làm sao, chúng tôi cứ việc nói ra làm vậy, chờ về sự giao-tế của phụ-nữ Pháp Việt ở xứ này, thì chúng tôi cũng thành-tâm mong mỗi như cô Toinette rằng « phải làm-cách nào cho đôi bên hiểu nhau, bởi vì khi đó bên nào cũng sẽ có lợi cả ».

P.N.T.V.

CHO' ĐÊM PHÁP VIỆT

Grande Kermesse Franco Annamite du Commerce

TỪ CHIỀU NGÀY 31 MARS TỚI 4 AVRIL 1933

TẠI SÂN BANH TỔNG CUỘC THÈ THÁO ANNAM,
ĐƯỜNG MAYER-SAIGON

Trong 4 đêm ngày, có nhiều cuộc vui trò lạ, vô
cửa chỉ trả có 0\$40 mà được dự cuộc xổ số Tombola
trúng độc đắc một cái xe hơi mới đáng 2.500\$.

NGHE ĐỀ LÀM TAI...

Một người đàn ông đề con

Mới vừa rồi ở vùng Yuen-Tso-wei, làng Yang-Tchang thuộc phủ Kise-Yang về tỉnh Quảng-dông có một người trai thanh-niên tên A-Plao, 23 tuổi, con của lão Lin-A-li cũng ở vùng ấy.

Một hôm, người trai thanh-niên bỗng nhiên phát lên đau bụng lạ thường. Người nhà cho mời quan thầy tây khám-hộ dựng chữa bệnh.

Không ngờ quan thầy tuyên-bố rằng: Người trai ấy đã có thai và đã cận ngày hạ sanh. Người nhà và láng giềng cho rằng là lời nói đùa không thể nào một người trai như A. Plao mà có thai bao giờ.

Muốn cứu người bệnh nên thầy thuốc mới mổ bụng mà đem đứa nhỏ ra. Hình tích của đứa nhỏ này (con trai) cũng như các đứa nhỏ khác, sau khi ra khỏi ông (cha) cũng khóc la như trẻ con thường vậy.

Người nhà lấy làm sợ hãi quá sức. Hiện nay đứa nhỏ hãy còn sống và mạnh khỏe như các đứa nhỏ khác.

Thật cũng là một cái tin rất lạ, chưa từng nghe đến bao giờ, từ thuở đến giờ sự sanh đẻ thì tạo-hóa đã đặt để cho giống cái. Mà nay sao lại có chủ đàn ông kia đẻ nữa, thật mới là quái lạ cho chứ!

Tòa án đối với vụ các hãng bán dầu xăng tăng giá thình lình

Trước đây Bồn-báo đã cho độc-giả hãy tin rằng các hãng Hué-ký bán dầu xăng và dầu lửa ở Saigon thình-lình rũ nhau bất giá lên.

Đối với việc tăng giá vô-lý này

hết thấy các báo Tây Nam Saigon đều nhao-nhao công-kích dữ lắm; nói rằng mấy hãng bán dầu vì muốn ăn lời cho nhiều nên tăng giá, chứ chẳng phải vì lẽ gì khác. Hiện nay bên Pháp giá dầu xăng chỉ 0\$15 mỗi litre, mà bên này lại bắt lên tới 0\$21.

Mới đây tòa án cũng đã đề ý tới việc này nên mới ủy người đi điều-tra về giá bán dầu xăng cho biết coi sự tăng giá thình-lình kia có phải là trái phép hay không (hausse illicite).

Ông Allès bị phạt, chứ chẳng phải ông Neumann!

Trong số báo tuần rồi, chúng tôi có đăng cái tin về vụ án phỉ-báng (diffamation) đã ra trước tòa Phúc án Pnompenh mới đây.

Số là trong vụ án này, chính ông Neumann, — chủ tuần-báo « Presse Indochinoise » là một cái cơ-quan rất có giá-trị ở Saigon và được độc-giả Annam ta hoan-ngình nhiều lắm, — chính ông Neumann đã kiện ông Allès, chủ báo « Echo du Cambodge » về tội phỉ báng.

Trước kia tòa sơ đã xử ông Allès bị phạt 15 f tiền và 1\$ tiền bồi-thường. Nhưng ông Allès không bằng lòng và đã chống lên tòa trên. Té ra nay tòa trên cũng y án trước.

Thế thì ông Allès là người bị phạt trong vụ này, chứ đâu phải ông Neumann. Vậy mà trong số báo trước, chúng tôi lại vô ý để lọt tên ông này vào chỗ ông kia, nay mới thấy lại, thiệt lấy làm hối-hận quá chừng và lại-dặt có mấy lời xin lỗi cùng ông chủ-nhiệm đáng yêu của báo La Presse.

Tòa xử quan chức-khế Mathieu phải trả 150.000 đồng bạc thuế.

Chiếu theo một đạo nghị-định ra ngày 30 Mai 1928, buộc các quan chức-khế phải đóng thuế cho nhà nước 50 phần trăm của số tiền thân-chủ đi tạ (honoraires) chiếu theo đạo nghị định ấy, trước đây sở Bách-phần buộc chức-khế Mathieu phải đóng cả thấy là 150.000 đồng bạc thuế.

Nhưng chức-khế Mathieu không chịu đóng, và kêu nại với tòa án, viện lẽ rằng ở xứ này chẳng cứ món thuế nào, trước khi thiết ra cũng cần phải hỏi ý-kiến của Hội-đồng Quản-hạt hết thấy; mà riêng về món thuế chức-khế này, thuở giờ Hội-đồng Quản-hạt vẫn chưa hề xem, xét tới lần nào, bởi vậy nên nghị-định ngày 30 Mai 1928 kia là một đạo nghị-định bất-hiệp-pháp (illégal). Và lại, theo như lệ cũ, thuở giờ các quan chức-khế vẫn đóng thuế cho nhà-nước 20%; bây giờ nhẹ tăng lên đến 50% thì họ không tiền đâu mà đóng nữa.

Trong một phiên xử mới rồi, tòa án đã bác đơn của chức-khế Mathieu và buộc ông này phải đóng cho sở Bách-phần cả thấy 150.000 đồng, tức là số tiền thuế còn lưu-khiếm từ tháng Mai 1928 đến 1931.

Nhờ ai mà nước Pháp đã chinh-phục được xứ Lào?

Mới hôm tuần rồi, độc-giả đã phải óm bụng mà cười về cái tin nói rằng từ hôm vua Bảo-đại về nước đến giờ, mỗi ngày đều có một cô con gái đẹp xin vào yết

...NGHE ĐỀ LÀM TAI

kiến và hiện nay thần dân trong nước Nam đều đương lo buồn nghĩ sợ rằng quả tim của vua chắc đã bị mối tơ tình của cô mỹ-nhơn nào bên Tây-phương vương-vấn nên chỉ vua mới nhất-định không chịu kén chọn hoàng-hậu!.....

Như chúng tôi đã nói, cái tin huyền-hoặc ấy là của tuần-báo « Anx Ecoutes », một cái cơ-quan thuở giờ vẫn có tiếng đúng-dắn về mặt tin tức. Nhưng dùng dẫn lộ đường dẫn về những tin-tức gì kia, chứ về những công-việc ở thuộc-địa, thì các báo bên Pháp họ hay nói « thiên trùng thiên trùng » lắm! Báo « Anx Ecoutes » mà còn có những tin quái-gở như vậy thay, huống gì mấy báo khác?

Tờ báo « Paris-Soir » vừa rồi cũng hiển cho ta một trò cười hiếm có.

Số là lâu nay người Pháp ở thuộc-địa này ai cũng vẫn tưởng rằng nhờ công phát-kiến của nhà thám-hiêm Auguste Pavie mà nước Pháp đã chinh-phục được xứ Lào, bởi vậy nên mới rồi, chđnh-phủ Pháp đã dựng tượng cho A. Pavie tại Vientiane.

Thế mà trong số báo « Paris Soir » ra ngày 1^{er} Février trước đây, lại thấy có một bài của ông René Barolte nào đó nói quả quyết rằng « chính là nhờ có Karpelès mà nước Pháp mới giữ-gìn được một cõi đất lớn tuy trước kia nước Xiêm đã làm-le thêm-thường lắm nhưng vẫn không lấy được, vì có Karpelès đã khéo làm cho cái thế-lực của mình được lan-ra khắp cả nước Lào, có đã biết kinh-trọng và cũng-cố lấy những

phong tục của một giống dân không bao giờ chịu để ai động chạm tới những thần thánh của họ hết. »

Có Suzanne Karpelès, trưởng-viện Phật-học ở Pnom-penh hiện-thời, mà mới đây Phụ-Nữ Tân-Văn đã có nói chuyện rõ, vốn cũng là một người có công lớn với nước Pháp; song nếu bảo rằng nhờ có mà nước Pháp đã lấy được xứ Lào, thì thật có hơi quá đáng, mà chúng tôi dám chắc rằng tự có Karpelès, khi nghe đến, sẽ le lưỡi lắc đầu trước hơn ai hết!

Nhơn - dân Bắc - kỳ không đủ lúa gạo mà ăn.

Vừa rồi có mấy vị đại-biêu Bắc-kỳ vào Saigon dự ban Ủy-viên lúa gạo.

Mấy vị đại-biêu ấy có cho ban Ủy-viên lúa gạo biết rõ rằng « lúa gạo Bắc-kỳ vẫn không đủ cung-cấp cho sự cần dùng của tám triệu nhơn-dân. »

Thế thì cái tình-hình ở phía Bắc lại khác hẳn với phía Nam. Giữa lúc ở trong Nam ta lúa gạo rế-rế, dư dật không biết làm chi cho hết, thì ở ngoài Bắc đồng-bào ta lại phải lo về nỗi không cơm mà ăn!

Mà không nói tướng độc-giả cũng dư hiểu rằng ấy không phải lỗi tại người Bắc. Đất ruộng ở Bắc cây-cây rất là kỹ-lưỡng, huê-vụ rất là dồi-dào, bởi vậy đồng-mỗi mẫu đất có thể nuôi tới bốn trăm miệng ăn. Hiện nay đất-đai ở Bắc không còn sót một miếng nào là chưa khai-phá mà chỉ số nhơn-dân thì mỗi ngày cứ tăng lên mãi. Như vậy tại gì làm ra cho đủ lúa gạo mà ăn?

Nghe nói như vậy khiến cho

chúng ta sức nhớ lại tình-hình Nam-kỳ: làm ruộng đến mùa bán lúa không chạy đặng đóng thuế cho nhà-nước, lại bây giờ đã thấy có nhiều đất ruộng bị bỏ bẽ. Chúng ta lại cũng sức nhớ đến những đất còn bỏ hoang ở miệt Hậu-Giang và ở Cao-mên mà không tìm đâu ra nhơn-công để khai khẩn...

Sức nhớ như vậy rồi chúng ta lại tự hỏi trong bụng: cơ sao người ta lại chẳng thiết-hành cải chánh sách di-dân di-tục như đời xưa? Ở Nam-kỳ lúa gạo nhiều quá, bán không ai mua, thì hãy đem mà cho bớt Bắc-kỳ; Bắc-kỳ nhơn-dân đông quá, không chỗ sanh-hạt, thì hãy đem mà dời bớt vào Nam-kỳ hoặc qua Cao-mên. Hoặc-giả người ta chê rằng cải chánh-sách ấy dễ quá mà không thêm làm chừng?..

Các nhà buôn-bán Annam ta được phép làm sổ-sách bằng quốc-ngữ không?

Một vị độc-giả mới đây có viết thư đến hỏi báo « Opinion » như vậy.

Bạn đồng nghiệp ở đường Pel-lerin trả lời rằng theo như mạng-lệnh ngày 29 Septembre 1927, ban hành ở Đông-duong bởi nghị-định ngày 3 Mars 1930, thì phạm những sổ-sách buôn bán phải dùng một thứ ngôn-ngữ viết bằng chữ la-linh và những chữ số A-rập.

Lỗi viết quốc-ngữ của ta hiện-thời vẫn dùng chữ la-linh (caractères latins) và chữ số a-rập, vậy thì có thể đem làm sổ-sách buôn bán được.

PHONG DAO VỀ TÌNH NGHĨA VỢ CHỒNG

« Bao giờ cạn lịch Đông-mai »

« Nát chùa Thiên-mụ mới phai lời nguyện ».

(Tiếp theo và hết)

Thà rằng làm lẽ thứ mười,
Còn hơn chánh-thất những người dẫu ngu.
Một đêm quân-tử nằm kề,
Còn hơn thằng nhặng vồ vồ quanh năm.

Thôi, dầu cả hay lẽ, đều phải ăn ở cho trọn đạo làm vợ làm mẹ; chứ còn nếu là người đa ngôn đa quá, trên lẩn lút cha mẹ chồng, giữa thất kính với chồng, dưới không nuôi dạy được con cái, thu vén được việc nhà, thì có hay đến đâu cũng bỏ đi. Song người chồng cũng phải ăn ở thế nào cho xứng đáng, đối với vợ phải một dạ chung tình, một lòng kính yêu, như thế vợ mới vui vẻ làm tròn nghĩa-vụ được chứ:

Chồng gầu cái tóc nên dài,
Cái duyên nên đẹp, cái tài nên khôn

Nhưng đừng thấy chồng yếu mà « xô chân lổ mũi », mình nên lợi-dụng tâm lòng yếu ấy để khuyến khích và giúp đỡ cho chồng trở nên người có tâm có chí, đem tài-nhi-nữ đào-tạo lấy người hữu-ích cho nước cho nhà, đó mới là cái nghĩa-vu lẫm cao của người làm vợ.

Làm trọn được bổn-phận « lễ-gia nội-trợ » cũng chưa đáng là kẻ hiền-dức, còn cần có trí-thức có lương-tâm và tấm lòng từ-thiện cho rộng-rãi nữa mới đủ. « Thứ nhất tu tại gia, thứ nhì tu trợ, thứ ba tu chùa » thường thấy lắm bà nào đi lễ chùa lễ chiền, nào đức chuông tổ phật, mà đến cách ăn ở đối đãi với bọn tôi tớ trong nhà thì thật quá ư ác-nghiệt. Ôi! người ta cũng làm người như mình chỉ vì nghèo nên phải đem thân đi làm tôi tớ cho mình, « người là vàng, của là ngãi », nỡ nào mình lại cậy có cơm có tiền mà ngược-dãi người ta như thân trâu ngựa.

Cậy tài, cậy khéo, khoe khôn,
Đừng cậy có của đa ngôn quá lời.
Của thì mặc của em ơi!
Đừng cậy có của coi người mà khinh.

Khinh thầy tớ con dôi dãi vậy, còn khinh cả chồng nữa mới tệ, song khinh mà còn biết buồn bán tằm tảo nuôi lấy đức ông « lương vợ » để ngài được

an phận giữ cái chức-trách « đuổi gà » thì còn khá. Đến như hạng đã không biết làm ăn gì, ngay những việc nhẹ nhõm trong nhà cũng phải mượn người làm, cả đời chỉ nhờ vào chồng thế mà lại khinh chồng mới đáng trách chứ:

Lấy chồng ăn những của chồng,
Ăn hết con mắt, khoét lòng con người.

Chẳng những đã ăn báo, còn phá hại nữa là khác, cứ ngày ngày chồng đi làm việc, thì vợ cũng đi đánh bài, cửa nhà đều phủ mặc lủ người ở, nhà đã vô chủ sao tránh khỏi được: « gạo để bỏ-đãi, muối để bàn chân ». Không gì vừa lòng bằng khi đi làm về trông thấy vợ con vui vẻ, cửa nhà sạch sẽ, đầu đó đều sắp đặt ngăn nắp hẳn hoi, vào những ông được vợ có chút nhan sắc và còn ít tuổi thì chắc cái thú ấy cũng hiếm, nên mới có ông than rằng:

Có phước lấy được vợ già,
Sạch cửa, sạch nhà lại ngọt cơm canh.
Vợ phước lấy phải trẻ ranh,
Nó ăn, nó để tan-tành nó đi.

Nhiều ông vì tham sắc mà lấy phải vợ không ra gì, cái hạng vợ hư thân mất nết, quen thói cờ bạc ăn chơi, không còn hiểu chức-trách nội-trợ là cái gì, chỉ thấy lấy ai thì báo hại cho nấy phải tàn mại: « lấy quan quan cách, lấy khách khách về, Tàu, lấy nhà giàu nhà giàu hết của », đến khi hết tiền hết của rồi thì họ cũng tìm đường lối mà xước.

Bây giờ tiền hết gạo không,
Anh ơi! trở lại mà trông lấy hòm.
Bao giờ tiền có gạo còn,
Bây giờ tôi lại giữ hòm cho anh.

Thiệt là: « có ăn vợ vợ chồng chồng, không ăn chồng chồng vợ đôi ». Lại có người không phải vì phá hết của nên bỏ chồng, mà chỉ vì gặp lúc trong nhà quần-bách, tình cảnh khốn cùng, người chồng không thể xoay-xở được cho đủ ăn đủ tiêu như trước thế mà cũng đang tâm rẽ thủy chia uyên.

Có ăn thiếp ở cùng chàng,
Không ăn thiếp lách, cơ hán thiếp lui.

PHU NU TAN VÂN

Phải, những hạng ăn bơ làm biếng đi thỏa trai lơ còn nói chỉ đến tình nghĩa nữa, nếu thiếu cơm cho họ ăn, thiếu áo cho họ mặc, thiếu tiền cho họ tiêu thì tự-nhiên họ phải đi kiếm nơi khác, dầu có phải làm đến cách bán thân nuôi miệng, hay phải sa vào chốn lầu xanh lầu đỏ đi nữa họ cũng bằng lòng, miễn là có tiền để xài phí là được.

Tiếc công cha mẹ mong chờ,
Dạy nuôi từ bé bấy giờ lớn khôn.
Vành khăn em chít đã tròn,
Cầu cưỡi tiếng nói đã giòn lại ngoan.
Lơ hồng buộc với nhân gian,
Sao không chịn gánh giang san cho chồng.
Đang tay dùi sợi chỉ hồng,
Đừng dẫu nui nọ mà trông non nầy.
Phong-lưu son phấn dọ đây,
Thay đèn đổi trắng ai rầy gấu thương.
Dầu may tán tía làn vàng,
Bốn phương thiên-hạ coi thương vào đầu.
Thân em chẳng nghĩ mặc dầu,
Nữ-lưu tiếng xấu về sau muốn đời.
Ai ơi! thế cũng kiếp người!

Cũng có nhiều người tuy chồng đang vợ sá, thân-thể thiệt chẳng ra gì, song biết tu-tĩnh tại, cái tà qui chánh, mà rồi cũng làm nên giàu có, cửa nhà điền-sản vinh vang, con cái đầy đàn đầy đống.

Trai từ chiêm, gái giang hồ,
Gặp nhau ta nổi cơn đố từ đây.

Cơ-đồ đã nổi, ta nên cố gắng làm cho nổi thêm, nhất là phải hiểu cái nguyên-nhân làm cho cơ-đồ được vững bền thịnh đạt là ở tự người, như thế thì không gì bằng nuôi dạy lấy lũ con cho chúng lên được người có học-văn dùng-dẫn, bởi vì « cou hơn cha nhà có phước. » Tục-ngữ lại có câu « phước đức tại mẫu », nghĩa là bảo những người làm mẹ nên nhận lấy sự nuôi dạy con cái làm trọng, đưa trẻ ngày sau hay hay dở, khôn ngoan hay dốt dại, cần kiệm hay hoang dàng, một phần lớn do ở người mẹ biết dạy dỗ hay không. Thường thấy trẻ con dẫu nào cũng thân yêu mẹ hơn cha, vì mẹ chẳng những đã có một mối tình-thâm mang nặng đẻ đau ra nó, còn hằng ngày gần gũi nó, nâng-niêu săn-sóc nó, lẽ tất-nhiên nó phải thân yêu hơn, bởi đó lại có câu « con hư tại mẹ, cháu hư tại bà » thế thì sự nuôi dạy con thật là một nghĩa-vu thiêng-liêng của người mẹ vậy.

Uốn cây từ thuở còn non,
Dạy con từ thuở con còn thơ ngây.

Biết bao nhiêu người thuở nhỏ nhờ có mẫu-giáo mà ngày sau trở nên hạng lương-thần danh-tiếng

lợi-lạc tài-ba; lập được sự-nghiệp lớn làm vẻ vang cho nhà cho nước, có ích-lợi cho đời. Coi vậy đủ rõ cái trách-nhiệm người mẹ đối với nhân-quần xã-hội một-thiết quan-hệ là dường nào, khai hóa cho phụ-nữ biết được đầy đủ bổc-phận làm mẹ hiền vợ giỏi tức là mưu cuộc hạnh-phúc cuộc tiến-hóa cho quốc-gia xã-hội đó.

Trẻ con tuổi còn dại, trí còn non, nó thấy người lớn làm gì nó hay bắt chước, « tập dượt tình-thành » vậy cứ dạy bảo không chưa đủ, còn phải tự mình làm gương cho nó soi nữa, nên bảo nó không nên đánh bạc, mà nó thấy mình ngày nào cũng giờ ra đánh bài như thế dẫu trẻ lắt không tin cả những lời mình dạy. « Rau nào sâu ấy, nòi nào giống ấy » thiệt vậy, thường thấy nhà nào mà cha mẹ hoang toàng không có nề-nếp gì thì nhà ấy mười đứa con bết chín đứa cũng như vậy. Còn nhà nào trên thuận dưới hòa làm ăn ngăn nắp thì lũ con ngày sau đều ra người hiền thảo nết-na cả.

Trừng rồng lại nở ra rồng,
Liu-diêu lại nở ra đồng liu-diêu.
Trừng rồng lại nở ra rồng,
Hạt thông lại nở cây thông rườm-rà.

Nhưng dạy con dạy về trước? Nước ta là một nước co văn-hóa có lễ-nghĩa, trai gái mỗi bên đều có nghĩa-vu riêng: ngoại xã-hội đàn ông thờ vua giúp nước, trong gia-dình đàn-bà nội-trợ lễ-gia. Vậy cha mẹ có dạy con, phải dạy cho chúng biết rõ hai cái nghĩa-vu ấy trước:

Con ơi muốn nên tể-nhân người,
Lắng tai nghe lấy những lời mẹ cha.
Gái thời giữ việc trong nhà,
Khi vào canh củi, khi ra thêu-thùa.
Trai thời đọc sách ngâm thơ,
Đôi mai kinh sử để chờ kịp khoa.
Mai sau nối được nghiệp nhà,
Trước là giúp nước, sau là ấm thân.

Thứ dạy đến đức cần kiệm. Nước ta là nước nghèo, buôn bán to không có, công nghệ lớn cũng không, dân gian phần nhiều chỉ sống về nghề làm ruộng, cho nên gạo có nhiều còn tiền túi ít, gặp năm được mùa ai nấy no nê; phải năm mất mùa mười người chết đói đến năm sau: « gạo rẻ một tiền mười thương, mẹ con chết đói vì chưng không tiền », mà làm thành được hột gạo cũng không phải là dễ dàng gì:

Ái ơi, đừng bál cơm đầy,
Đẻo thơm một hột, đắng cay muôn phần.

Bởi vậy sự tiết-kiệm càng cần ai dạy con cũng không thể bỏ qua được:

PHU NU TAN VAN

Làm người phải biết liện-lần,
Đồ ăn, thức mặc có ngần thì thôi.
Những người dối rách rạc-rời,
Bồi phụ của trời làm chẳng nên ăn!

Rồi dạy đến cách ăn ở, đạo luân-thường. Nước ta xưa kia là nước quân-chủ, học đạo-Khổng-Manh, lấy ngũ-luân ngũ-thường làm trọng, ngũ-luân là: thờ vua phải trung, thờ cha phải hiếu, vợ chồng ở với nhau phải có nghĩa, anh em ở với nhau phải hòa-thuận, bè bạn ở với nhau phải cho tin. Người ta lấy vua làm đại-biểu cho nước, nước là nước của vua, trung vua tức là yêu nước, yêu nước thì phải trung vua, cho nên trong bốn-phận làm người, người ta không dạy phải yêu nước chỉ dạy trung với vua, thành thử ai ai cũng chỉ biết có vua không biết có nước và thiếu hẳn cái quan-niệm về tinh đoàn-thể nghĩa đồng-bào.

Làm người phải biết cany thường,
Xem trong ngũ đẳng quân-vương ở đầu.
Thờ cha kính mẹ trước sau,
Anh em hòa thuận mới hầu làm nên.
Vợ chồng tình nghĩa cho bền,
Bạn bè cho thực, dưới trên đừng thường.

Sau hết dạy đến đạo Xứ-thế. Xứ-thế thì không gì bằng lòng ngay thiết và tánh cany trực, làm người mà thành thiết cany trực thì ai không yêu mến kính trọng? cả đến thần minh cũng kiên nể, như là trong sự làm ăn buôn bán lại cũng cần phải ngay thiết lắm, « khôn ngoan chẳng lộ thiết tha, lương thân, tráo đấu chẳng qua đóng đậy. » Những phường ích-kỷ, những bọn gian-tà, họ chỉ biết cái lợi trước mắt, không tính đến kẻ lâu dài, trong nghề buôn bán họ trở hết các khốe gian, đảo tình ma, lọc lừa dối trá để làm lợi cho họ thiết cho người, thành ra « lợi bất cập hại » người có thiệt chỉ một lần, còn họ lại phải chịu thiệt mãi mãi, nếu muốn cho nghề buôn được thịnh-vượng phát-đạt trước hết tưởng phải nên có chút quan-niệm về đạo-đức đã.

Tin nhau buôn bán cùng nhau,
Thiết hơn, hơn thiết trước sau như lời.
Hay gì lừa đảo kiếm lời,
Một nhà hưởng thụ, tội trời rặng mang.
Theo chỉ những thời gian tham,
Pha phối thiết giả tìm dăng dối nhau.
Của phi nghĩa có giàu đẹp,
Ở cho ngay thiết, giàu sau mới bền.

Nhiều người vì tình thế hoặc vì biếng nhác mà không chịu dạy dỗ uốn nắn cho con cái, hay có chăng nữa thì ngoài sự đánh đập chửi mắng còn

cũng không biết dạy thế nào cho phải đàng. Suy ra cho cùng nguyên-nhân chỉ bởi cha mẹ kém bề học-thức mà thôi.

Mặc đời của mây cây đào,
Gai kia ai vót, quả nào ai vo.

Gai không vót tự-nhiên nhọn, quả không vo tự-nhiên tròn, nhưng người thì không thể được, hòn ngọc không sửa dũa còn là vật vô-dụng, huống chi người không dạy lại hay được sao? vì người sanh ra không phải chỉ ở có một mình, còn phải chung đụng với kẻ này người khác, tiếp xúc với vật nọ sự kia, mà trong xã-hội thì đầy dẫy những thói dơ tục gàn, vô-lương bất-thiện, nếu cứ phó mặc tự-nhiên thì sao cũng tập nhiễm phải những sự xấu.

« Cha mẹ sanh con trời sanh tánh » trừ cái khiếu riêng của từng người ra không kể, còn « trời » đây phần nhiều có lẽ là hoàn-cảnh. Người ta nhờ sự giáo-dục mà trở nên tài trí đã đành, đến như hoàn-cảnh thì ai cũng nhận rằng có ảnh-hưởng đến tánh tình tư-tưởng của người ta nhiều lắm, vậy cha mẹ chẳng những đã nuôi dạy con cái còn phải gây lấy một hoàn-cảnh gia-đình cho đầm-ấm vui vẻ hiền thảo thuận hòa nữa để in sâu hẳn vào tâm não đứa trẻ, như thế ngày sau lo gì chúng không thành người có đức-tính có lương-tâm biết thiết tình mến nhà yêu nước. Ôi! bốn-phận cha mẹ đối với con cái nghĩ cũng nặng nề khó nhọc lắm thay! Cha mẹ để con ra nào nuôi cho lớn dạy cho hay, cứ kể về mặt lý, đó chẳng qua là nghĩa-vụ mà thôi, song về mặt tình thì công đức ấy

Công cha như núi Thái-sơn,
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.

Núi Thái-sơn thiết cao, nước trong nguồn không bao giờ hết, công ơn cha mẹ có vì như thế mới ngang được. Vậy bốn phận làm con ta phải ăn ở lại thế nào cho xứng với cái ơn trời biển ấy.

Mẹ nuôi con bằng trời bằng bể,
Con nuôi mẹ con kẻ từng ngày.

Cha mẹ nuôi ta từ tấm bé cho tới khi khôn lớn, tốn biết bao nhiêu công phu, phí biết bao nhiêu huyết hân, khi người đã già nua ốm yếu rồi ta mới nuôi lại được, thì than ôi! bóng xuân huyền sắp ngả về tây; như thế phỏng còn nuôi được mấy ngày?

Đội ơn chín chữ cù-lao,
Sanh thành vì mấy non cao cho bằng.
Trời ơi! có thấu tình chăng?
Bước sang mười sáu ông trăng gần già;

Từ mười sáu trở đi trắng bước vào cõi khuyết;

PHU NU TAN VAN

cha mẹ cũng vậy, từ buổi răng long tóc bạc trở đi khác nào như quả chuối chín trên cây, ngọn đèn trước gió, ta nên kịp thời phụng-dưỡng lấy cha mẹ.

Phải, nuôi nấng cha mẹ ai cũng biết, nhưng nếu chỉ có nuôi mà không có kính, thì loại vật nó cũng nuôi được. Thế thì phụng dưỡng cha mẹ chỉ là nghĩa-vụ người con, kính mến cha mẹ mới là chữ hiếu.

Sanh thành dưỡng dục ra ta,
Làm nên cũng bởi mẹ cha vun trồng.
Khôn ngoan nhờ ăm cha ông,
Vậy nên phải đối tử tôn phụng thờ.
Đạo làm con chớ hững hờ,
Phải đem hiếu kính mà thờ song thân.

Người ta thường nói: « Khi sống thì chẳng cho ăn, đến khi chết mới làm văn tế ruồi ». Ở đời có nhiều kẻ phong-lưu giàu có, họ tự cung cho bốn thân, cho vợ con cực kỳ là sang trọng ăn ngon,

mặc đẹp, xuống ngựa lên xe. thời buổi này nhiều tiền bạc còn thiếu chỉ cách sung sướng; đến như họ ở với cha mẹ thiết là tẻ! có lẽ một ngày cung cho hai bữa cơm tẻ là hết. Ôi! thế cũng là nuôi đó. Song tẻ lúc sống lại hậu lúc chết, khi cha mẹ chết ta cứ lẳng tai nghe họ khóc thì thiệt rất bi-ai thăm thiết, làm ma làm chay rất long trọng, nào mở trâu mở lợn, nào cúng nào tế linh-dinh, đầy-dưa có đến hàng tuần hàng tháng, tốn kém có đến hàng trăm hàng ngàn. Chao ôi! đám tang biến ra đám tiệc! như thế thiên hạ kêu là báo hiếu vậy.

Bài này đến đây là hết, chủ-dịch muốn đem những câu tục-ngữ phong-dao hay của nước nhà nhắc lại các độc-giã, nên không quên lời non ý lạt đóng dài chép thành bài « mua vui » tuy trước sau không được nhất-tri với đầu đề, nhưng miễn đạt được cái bản-ý vừa nói, chắc các ngài cũng lượng biết.

Đỗ-văn Thiện

DẦU TỪ-BI

hiệu con Trĩ

Tên dầu Từ-Bi và hiệu con Trĩ đã được chứng tại Tòa Saigon
ngày 18 Décembre 1922 và đăng trong Quan-báo Paris năm 1923.



Dầu Từ-Bi đã nổi danh, trong Nam, ngoài Bắc đều thông dụng và đều cho là một thứ dầu hay để nhứt. Dầu Từ-Bi chủ trị về các chứng phong, mà nhứt là con nít từ một hai tuổi sắp lên mười tuổi, hề cho nó uống dầu Từ-Bi thì được luôn năm mạnh khỏe, đồ da thậm thụt, trong miệng, mặt mũi ăn chơi, khỏi lo bệnh hoạn chi hết; lại dùng dầu Từ-Bi mà trị bệnh kinh phong, tê thấp, phong nọc có dẻ cùi ngứa, các thứ ghẻ, trặc tay chân, hoặc đau nhứt râm cả thân thể, thì thấy công hiệu như thần.

Con nít nhỏ ăn bú không liêu, hay sinh bụng no, hay ói sữa, hay ói nước, hay ói phân, hay ói nước, nếu dùng dầu này thì trướng chướng chứng bệnh, thấy lãnh lạnh tức thì. Đón bà vì huyết không tốt, hay đau và hình vóc khó khăn vàng mét, dùng dầu Từ-Bi trị thì thấy sự hiệu nghiệm lạ lùng không thuốc nào hơn. Ai ai cũng đều khen dầu Từ-Bi hay vô cùng. Thiết là vật khinh hình trọng, xin quý khách lưu tâm thì nghiệm một khi thì rõ. Nhà nào có con bay eo uột, đau hoài không lớn, ăn ít, chơi ít, thì nên dùng dầu Từ-Bi lắm.

Các nhà Đại-lý dầu Từ-Bi:

Bentre:	Văn-vô-Văn
Rachgia:	Nguyễn-ngọc-Thái
Thudaomot:	Nguyễn-tân-Xương
Biênhoa:	Dương-tân-Thần
Gocong:	Thái-ngọc-Bính
Bacieu:	Dinh-Song
Vinhlong:	Nguyễn-thành-Liêu
Coatoc:	Công-nghĩa-Thành
Mgtho:	Hà-phẩm-Chất
Pnompenh:	Huỳnh-Tri, Rue Obier
Id:	Huỳnh-Hữu, 14, Rue Delaporte
Huế:	Quan-Hải Thơ-quán
Tourane:	Lê-thừa-An
Hanoi:	Nam-ký Thơ-quán
Cantho:	An-bà Ân-quán
Cholon:	Võ-dinh-Dần, 323 Rue des Marins
Sadec:	Võ-dinh-Dinh

Giá bán lẻ khắp nơi mỗi ve 0 \$ 30

Quý vị ở xa xin mua nơi mấy nhà Đại-lý trên đây còn ở Saigon Cholon Giadinh thì mấy nhà buôn Annam và mấy hiệu café Đức-thành-Hưng đều có bán.

MAY CÓ NGƯỜI CHỊU GÁNH VÁC NÊN:

Cuộc Đấu xào Nữ công lại được mở ra như thường



Như mấy lời tuyên-bố mà độc-giã đã xem thấy trong số báo tuần rồi: bốn-báo chủ-nhơn chẳng may thỉnh linh gặp phải đại-tang nên không thể đứng lo cho cuộc Đấu-xào Nữ công lần thứ nhì. Bởi vậy, chúng tôi mới kiếm người đứng trao đổi cái gánh nặng và ngỏ lời xin giao việc Đấu-xào năm nay cho hội Dục-Anh lo lắng giùm; nhưng bà hội-trưởng hội Dục-

đã cho chúng tôi hay rằng tự phần riêng bà đã bận nhiều công việc, mà hỏi lại mấy bà khác trong hội cũng không ai rảnh-rang, có thể đứng ra đảm-đương cái công việc nặng nề tức là tổ chức cuộc Đấu-xào.

Nghĩ rằng nếu lúc này chưa có thể làm được, thôi thả đình hoãn lại đó để chờ lúc khác, còn hơn là làm một cách gượng-gượng, lầy-lắc: cho nên sự tuyên-bố xin đình cuộc Đấu-xào nữ công thật là một sự vụn vặt bất-đắc-dĩ.

Cũng may sao khi thấy cái tin đó trong Phụ-Nữ, thì hai bà bác-vật Lưu-văn-Lang và Nguyễn-hảo-Ca, là hai bà hội-viên lâu nay vẫn có tiếng sốt-sắng của ban trị-sự hội Dục-anh, nghĩ nếu bỏ mất một cái cơ-hội có thể giúp ích cho công việc Dục-anh được nhiều như thế kia thì thật là uổng quá, nên hai Bà liền cho bốn-báo hay tin chắc-chắn rằng hai Bà sẽ vui lòng đứng ra để kế-tục liên-thành công việc Đấu-xào mà Phụ-nữ Tấn-vấn đã cổ-dòng.

Thế là cuộc Đấu-xào nữ công lần thứ nhì sẽ nhờ tấm lòng sốt-sắng của hai Bà mà không đến nỗi bị đình-huân. Chị em đâu đấy xin lại cứ hăng-hái để lo đi dự cuộc như thường...

Ngay bây giờ đây, chúng tôi cũng có thể nói trước rằng những sự trở-ngại chẳng may đã xảy đến cho chúng tôi đó vẫn không làm cho cuộc Đấu-xào này giảm bớt cái vẻ long-lẫy tốt đẹp chút nào hết. Từ bánh trái cho chí những đồ thêu-

Ở tận bên Pháp người ta cũng hỏi thăm đến hội Dục-anh của phụ-nữ Việt-Nam

Chúng tôi đã có nói trong số báo trước, trong chuyến đi Pháp vừa rồi, ông Nguyễn-trung-Vinh, là điền-chủ Nam-kỳ và hội-viên của ban trị-sự hội Chân-tế xã-hội, đã chịu khó đi quan-sát và giao-thiệp với nhiều hội phúc-thiện ở bên ấy.

Mới đây, ông Nguyễn có nhận được một bức thư của Nhơn-loại-học-viện (Musée d'Ethnographie) ở Paris gửi qua để hỏi thăm về những công-cuộc Dục-anh của phụ-nữ ở bên này.

Chúng tôi xin lược-dịch bức thư ấy ra đây cho độc-giã thấy rõ:

«Thưa ông.

«Chúng tôi hết sức lấy làm tiếc rằng ông xuống tàu đi về gấp quá, thành thử không kịp đi coi cuộc bán đấu giá hôm 13 Janvier mới rồi. (1) Phải ông còn ở nán lại thì ban tôi là ông Smoular đã dẫn ông đi xem cuộc triển-lãm về Tây-Tạng.

«Ông G. H. Rivière có cậy tôi chuyển lời nhờ ông gửi qua cho ông những điều-lệ và giấy-má quan-hệ về công-việc Dục-anh mà ông đã nói chuyện với chúng tôi đó, gửi qua sớm nhất chừng nào, càng tốt chừng nấy, ngõ cho ông đốc-tơ Rivet và ông Rivière có thể trực tiếp giao-thiệp với vị hội-trưởng của mấy hội Dục-anh kia v. v...»

Marcelle Bouteiller

Musée d'Ethnographie

Palais du Trocadéro

Paris 16^e

Passy 74-46

(1) Cuộc bán đấu giá nói đây là bán đồ chơi của Annam đã trưng tại Palais du Trocadéro mà các báo ta đã nói long trước. Nhà Nhơn-loại Học-viện đã định lấy một phần tiền trong cuộc bán đồ chơi này mà gửi cho hai hội Dục-anh ở Nam-kỳ.

thừa, cùng bao nhiêu món nữ công khác, hội-chợ lần này cũng sẽ góp đủ những kiểu mới thêu lạ chưa hề trông thấy ở mấy lần Đấu-xào về trước.

Phương chi, cuộc Đấu-xào của phụ-nữ ta lần này lại mở ngay tại chợ phiên Pháp-Việt ở sân banh đường Mayer Saigon, (từ chiều 31 Mars tới 3 Avril 1933), nghĩa là ở trong một cái hoàn-cảnh và một cơ-hội mà bao nhiêu nam-thanh nữ-tú, kẻ quí người sang trong ba kỳ sẽ đều hẹn hò gặp gỡ, thì sự thành-công sẽ rực-rỡ là dường nào, tưởng chị em chúng ta đều có thể dự-đoán mà biết vậy.

BÀ CÔNG TƯỚC...

Bà là người
có công lớn
với cuộc
phụ-nữ
vận-dộng
ở nước
Pháp

...D'UZÈS TỪ TRẦN

Các báo bên Pháp mới đăng tin rằng bà công-tước (duchesse) d'Uzès đã từ-trần hôm thứ sáu 3 Février 1933 tại Château de Dampierre.

Con gái của bá-tước de Montemart, bà đã vậy duyên khăng lẹ với ông de Crussol, tức là công-tước d'Uzès hồi năm 1867.

Bà Công-tước chẳng những là một người rất hoạt-dộng về các phương-diện chánh-trị, xã-hội, mà lại là một người có công lớn với cuộc vận-dộng

Nhưng năm 1878 thì chẳng may chồng bà tạ-thế và để lại bốn đứa con thơ, mà đứa đầu lòng khi đó mới lên mười tuổi.



Một cuộc hội-hiệp của phụ-nữ tại nhà bà Công-tước d'Uzès

nữ-quyền, bởi vậy ở bên Pháp có lẽ đâu đâu người ta cũng biết tên bà và cái tang của bà thật là một thời-sự quan-hệ ở kinh-thành Paris. (un événement parisien).

Năm nay đã già lắm và phải chi bà sống rán tới ngày 10 Février thì được 86 tuổi.

Bấy giờ bà mới 23 tuổi đầu; niên-hoa đã trẻ, nhan-sắc đã đẹp, lại thêm trong nhà giàu có lớn, nên chỉ từ ngày bà đã phải mang lấy cái số phận uyên-trương chích bóng, thì xe ngựa đạp-dầu, ngoài cửa chẳng thiếu chi người lui kẻ tới. Tuy vậy bà cũng son sắt một lòng, trước sau chẳng đổi, cứ

việc thu tiết với chồng và lo nuôi nấng dạy-dỗ bé con.

Cho được tiêu-sầu khiên-muôn trong những lúc rỗi-rãnh việc nhà, thì bà học nghề điều-khắc, tập viết tiểu-thuyết; tập diễn kịch và cũng có làm chánh-trị nữa, song cả đời bà thích đi săn bắn hơn hết. Bà đã viết được mấy bộ tiểu-thuyết như *Pauvre petit, Julien Masly* v. v. và vở tuồng *le Cœur et le Sang*. Vì làm chánh-trị mà có một hồi các báo công-kích bà dữ lắm, song từ ngày bà đã bị một cái tang rất đau đớn về sau, thì dấu những người nghịch của bà cũng phải đem lòng kính nể. Số là bà đã khuyên cậu con trai lớn là Jacques d'Uzès hãy đem cái chỉ hồ thì bốn phương mà đi qua bên Phi-Châu để kiếm cách giúp ích cho nước-nhà. Nhưng chẳng may khi qua Phi-Châu và làm công việc mới đến nửa chừng, thì cậu con trai bà lại xán xuống đau và chết luôn bên ấy, chôn vùi cái đời xuân-xanh mới 24 tuổi ở đất la phương xa... Cậu Jacques d'Uzès đã được chánh-phủ chôn cất một cách rất trọng-hể.

Đến cuối thế-kỷ trước bà công-tước d'Uzès đã gặp một người đàn-bà Anh rất nhiệt-thành với cuộc giải-phóng của phụ-nữ, là bà Jeanne Schmahl. Đôi bên ý-hiệp tâm đầu, bên chung nhau mà dựng tờ báo « *Avant-Courrière* » và đã phải mỗi miệng khó mỗi trong 14 năm trời mà sau mới xin được một đạo luật cho người đàn-bà có chồng được tự-do hưởng-dụng số tiền lương riêng của mình. Từ khi bà Jeanne Schmahl đã qua đời, thì tuy bà công-tước d'Uzès không dự vào cuộc phụ-nữ vận-dộng một cách hăng hái như trước, nhưng đối với cái phong-trào ấy, thì sau trước bà cũng vẫn một lòng khích-lệ luôn luôn.

Chồng nạn Kinh-Tê

Một bộ đồ nữ fantaisie hoặc serge, cũ luôn và công may mà chỉ có 18\$00.
Có thứ tốt nhất là 20\$00. Giá đã rẻ như vậy mà may lại thiệt khéo.
Nếu quý khách không may thì uống lăm. Ở gần xin mời quý khách đến tại bốn hiệu tùy ý chọn lựa cho de, còn ở xa muốn lấy kiểu xin gửi theo thư có 0\$05.

XUÂN-MAI

Tiêm may khéo nhất ở đường Catinat
Số 171 bis, Rue Catinat (Saigon)

Lỗi nơi ai ?

Công-tình sanh dục, ai ai lại chẳng mong cho con cháu đừng ăn chơi lảnh mạnh.

Nhưng nếu sanh con mà không biết cách nuôi con, để cho con cháu phải bịnh hoạn và chết non ấy lỗi nói kẻ đừng làm cha mẹ.

Như vừa rồi tôi nhơn đi lục-tỉnh, ghé thăm ông bạn tôi là M. Nguyễn-văn-Khóc, mới hay rằng 3 đứa bé của ông Khóc vì bịnh bang, nóng lạnh mà phải thiệt mạng cả ba. Thật một việc đáng thương tâm. Chớ chỉ ông bạn biết cách đề phòng, tìm cho được Chỉ-linh-Tán mà cho ba đứa bé của ông bạn uống có đau đến đâu. Thuốc (chỉ-linh-tán) này hay lung lăm, ai dùng đến cũng đều cho nó là thần dược. Chứng ban, nóng lạnh, hay khóc đêm, lừ đừ, buồn bã, uống nội trong ba gói là cùng.

Chỉ-linh-tán, có bán khắp các nơi, các gare xe-diễn từ Bình-tây đến Thủ-dầu-một, chỉ có 0\$12 một gói.

Ai ở xa xin viết thư cho Nguyễn-thị-Kính góc chợ mới Saigon.

ba thứ sách mới

của nhà sách Nam-Kỹ ở Hanói xuất bản

SÁCH CHƠI XUÂN của Nam-kỹ năm Quý-dậu. In khổ lớn rộng 22x20 có ngoài 40 cái, cliché, giấy tốt; lại có nhiều mục thuộc về văn-chương rất hay, dễ giúp vui, giúp ích cho độc-giã, thật tiến-bộ hơn mọi năm nhiều lắm.

Giá mỗi quyển 0\$35. Tiền cước 0\$15.

NHỮNG ẢNH VẼ HAY (Phê-bình nhân-vật và văn-chương cổ, kim. Tức là quyển sách đặc biệt của Văn-học Tùng-thư năm thứ nhứt).

Giá : 0\$50. Tiền gửi 0\$20.

THƠ ĐÔNG-HỒ của ông Đông-Hồ ở Hà-tiên, tên ông các bạn làng văn không còn lạ gì. Ông viết nhiều bài văn rất có giá trị và đăng vào Tạp-chí Nam-Phong.

Tập thơ ông chúng tôi xét ra có giá-trị về văn-chương, cũng xin liệt vào Văn-học Tùng-thư.

Giá : 0\$35. Tiền gửi 0\$15.

Nếu độc-giã ở xa muốn mua cả ba bộ xin gửi cho số tiền 1\$54.

Thư và mandat xin đề cho :

PHU-NỮ TÀN-VĂN
48, Rue Vannier Saigon

Đàn bà thế ấy thấy âu mấy người !...

Một vụ lường gạt to lớn phi thường

Hai người nhà-quê bán đất bị gạt tới 76 ngàn đồng. Một quan chương-khế bị 3 năm tù và 10 năm biệt-xử.

Mới hôm tuần rồi, tòa Thượng thẩm Saigon có xử một vụ lường-gạt to lớn phi-thường làm cho dư-luận Sài-thành nhón-nhao lung lăm, chúng tôi tưởng nên tóm tắt công việc lại đây.

Bà đầm Bru vốn là một người đàn-bà rất quí-quyết lâu nay ở Saigon đây ai cũng biết rằng bà ta vẫn sanh-nhai về những công việc lý tài, và tuy không thể đem mà so-sánh được, song muốn cho dễ hiểu, thì nói rằng bà cũng một người đàn-bà hơi giống như kiểu bà Hanau ở bên Pháp.

Số là cách đây hai ba năm trước, nhơn vì nhà-nước tỉnh mở-mang Nhà-bè cho lớn thêm, nên chi những đất cát ở miệt ấy đã thỉnh-linh được tăng giá lên mất lăm. Song phần nhiều những người nhà-quê chủ đất ở miệt ấy vẫn thiệt-thả không biết rõ đất của mình quí giá là bao nhiêu, nên mới có một bọn người liên-xáo nghĩ ra một cách buôn-bán có lời nhiều : là đi hỏi mua rẻ những đất ở Nhà-bè, rồi đem mà bán mất lại, thoát mua về họ lại thoát bán đi. Bà đầm Bru là một người trong bọn quí-quyết ấy.

Nội một sự mua rẻ rồi bán trở lại mất cũng chưa vừa lòng tham của bà, nên bà lại còn toa-rập với kẻ khác để sắp đặt những mưu gian chước quí mà mua đất của bọn nhà-quê và chỉ đưa có một ít tiền, còn bao nhiêu thì gạt đi, không trả. Vì bà làm lộng quá nên đến sau công việc gian lận mới đổ bể lung-tung, bọn bán đất bị lường gạt đâm đơn kiện bà đồng lăm, nhưng rồi lại còn có ba vụ trọng yếu hơn hết : Vụ Mme Bru lường gạt Nguyễn-văn-Ninh, vụ Mme Bru lường gạt Phụng và vụ Mme Bru lường gạt Chắt.

Xét ra thì mấy vụ lường gạt này đại-khải mưu-mô cũng giống một kiểu như nhau, bởi vậy nên chúng tôi chỉ xin thuật sơ ra đây một vụ lường gạt ông Nguyễn-văn-Ninh cũng đủ cho độc-giã hiểu luôn cả mấy vụ khác.

Ông Ninh là một người có nhiều đất ở Nhà-Bè. Ngày 10 Décembre 1930, bà Bru có hỏi mua của ông một miếng đất giá 64.000 đồng; rồi qua ngày

18 Mars 1931 lại hỏi mua một miếng đất khác, cũng y một giá như vậy. Lần trước thì bà Bru có đưa cho ông Ninh một ít tiền và không đem tới phòng chương-khế (notaire). Nhưng lần sau, thì giữa lúc tiền bạc chưa trả xong, bà đã dắt chủ bán tới trước một quan chương-khế Barbier (người làm việc chung với chương-khế Mathieu) để làm giấy bán. Sau khi vợ chồng ông Ninh đã ký giấy bán đất minh-bạch rồi, bà Bru mới đưa cho ông Ninh hai cái giấy nhận mình có thiếu 44.40 đồng bạc nợ và nói phỉnh rằng cứ cầm hai cái giấy nợ ấy tới nhà băng sẽ lãnh tiền ra được. Bà Bru khéo mồm mép làm sao không biết mà hôm 18 Mars, tức là ngày làm giấy bán tại phòng chương-khế, ông Ninh đã bằng lòng nhận hai cái giấy thiếu nợ và số đất kia từ đây đã về bà Bru làm chủ vậy. Qua bữa sau, 29 Mars, bà liền đem đất ấy mà cầm thế chun, và lấy được tới 150 ngàn đồng, nghĩa là mất hơn cái giá tiền đã mua của ông Ninh nhiều lắm.

Rồi đó qua ngày 20 Mars, ông Ninh cầm hai cái giấy nợ đi thâu tiền, nhưng chẳng được xu nhỏ nào hết. Lại qua tới ngày 22 Mars thì bà Bru âm số liền 150.000 đồng kia mà xuống tàu đồng về Pháp.

Theo như tòa Thượng thẩm đã xét ra, thì trong vụ này những cái bằng-cớ lường gạt vẫn rõ-ràng lắm, không thể chạy chối đi đâu được, và như là quan chương-khế Barbier quả đã có toa-rập với bà Bru để lường gạt ông Ninh trong khi làm giấy bán, nếu không thì một mình bà Bru không thể nào thiệt-hành mưu gian của bà. Nhưng không ai chịu thừa nhận, khi ra trước tòa bà Bru và chương-khế Barbier hai người vẫn đổ tội lẫn cho nhau.

Trong tờ phúc-bẩm, quan tòa cổ-vấn là ông Weil đã nhắc lại tội-trang một cách rất rõ-ràng và trong lời buộc tội, quan biện-lý Léger đã xin tòa làm án một cách thật gắt gao.

Sáng bữa thứ bảy 25 Mars, tòa Thượng-thẩm Saigon, do ông Nepveur chủ-tọa, đã tuyên-án như vậy :

Mme Bru 2 năm tù treo và 2.000 quan tiền và ;

Chương-khế Barbier 8 năm tù (không treo) biệt xử và mất cả quyền-lợi công-dân trong mười năm.

Ngoài ra, tòa lại còn buộc hai người phải chung nhau mà trả cho ông Phụng 32.000 đồng và cho ông Ninh 44.000 đồng.

Xin nhắc lại rằng về vụ này, trước kia tòa sơ do ông Boyer chủ-tọa, đã xử tha bổng cả bà Bru và chương-khế Barbier.

ĐÀN BÀ PHÁP CÓ ĐỦ TƯ' CÁCH ĐỂ THAM DỰ' CHÁNH QUYỀN HAY KHÔNG ?



Bà công-tước de La Rochefoucauld

Như chúng ta vẫn biết, lâu nay chị em bên Pháp tuy đeo đuổi vận-dộng hoà và được nhiều nhà chánh-trị danh tiếng trong nước hưởng-ứng theo, bình vực giùm, nhưng cũng vẫn chưa đòi được cái quyền tham-dự chánh-trị. Có mấy lần, sự yêu-cầu của chị em đã gần có kết-quả, bởi vì Hạ-nghị-viện đã bỏ thăm chuẩn nhận rồi, nhưng lại bị mấy ông nghị giả ở viện Nguyên-lão nhưt định gần trở.

Giữa lúc đó, thì chị em ở nhiều nước khác trên thế-giới, như dân bà Anh, dân bà Đức, dân-bà Bèl-gi, dân bà Ru-ma-ni v. v... lại mới đây thì dân bà Xiêm nữa, đã lần lượt kê trước người sau mà được hưởng quyền tuyền-cử chẳng khác chi dân ông hết.

Chẳng những hưởng quyền bỏ thăm, mà lại còn được dự phần trách-nhiệm vào những công việc quan hệ đến quốc-kế dân-sanh nữa. Hôm qua, thì nước Anh đã giao chức tổng-truở, g bộ Lao-động cho bà Bonfield. Hôm nay thì mới có tin rằng có lẽ bà Frances Perkins cũng sẽ được lên làm tổng-trưởng bộ Lao-động trong tòa Nội-các mới của nước Mỹ.

Vậy thì vì lẽ gì mà người ta cứ khăng-khăng nhưt định không cho dân bà Pháp hưởng quyền tuyền-cử? Vì phụ-nữ Pháp không thông minh

Một cuộc hội-nghị của phụ-nữ để nghiên-cứ về những công việc nghị-viện và công-nho

bằng, hay trình-độ tri-thức còn thấp kém hơn phụ nữ ở các nước kia chẳng?

Cho được phá tiêu những cái thuyết nghi ngờ vô lý ấy, các nhà vận-dộng nữ-quyền bên Pháp (féministes) mới hiệp với bà công-tước de La Rochefoucauld, hội-trưởng hội Union nationale pour le vote des femmes (U. N. V. F.), mà kiếm cách để chỉ tỏ ra trước tai mắt mọi người rằng phụ-nữ Pháp ngày nay không những đủ tư-cách hưởng quyền bỏ thăm, mà giả như được làm nghị-viên thành-phố, làm đại biểu ở Thượng Hạ nghị-viện, hay làm đến tổng-trưởng đi nữa, cũng vẫn đủ tài đủ sức chẳng kém chi đàn ông.

Vì cái mục-dịch ấy nên trong ba ngày 26, 27 và 28 Janvier mới rồi tại Musée Social (Paris), mới có cuộc hội-nghị rất to lớn của phụ-nữ để nghiên-cứ về những công việc nghị-viện và công-nho (Congrès d'études parlementaires et budgétaires).

Bà công-tước de la Rochefoucauld nói: — « Sự lý của chúng tôi rất là giản-dị: nếu có một ngày kia, tuy là chậm-trễ, nhưng dân-bà Pháp được quyền tham-dự vào chánh-trị một cách hân-hoà, thì khi đó người ta sẽ buộc mấy người đàn-bà ra ứng-cử nghị-viên thành-phố hoặc quốc-dân đại-

biểu, phải biết những gì? — Có lẽ là phải biết cho rõ-ràng những vấn-đề mà mình cần phải giải-quyết, nếu như mình đặc-cử. Những công-việc ở hội-đồng thành-phố, những công việc ở Nghị viện đó, hiện giờ, trong đám phụ-nữ có một ít người nào có thể chứng tỏ ra rằng mình vẫn đủ sức hiểu nổi và làm-thời mình sẽ can-dán một cách vững-vàng lành-lợi được chăng?

« Trong một cuộc hội-nghị hồi năm ngoài, chị em chúng tôi đã chỉ tỏ ra rằng ở trong cái phạm-vi thị-chánh, đầu những vấn-đề khó-khẩn hơn hết: như lý-tài, đường-sá, đèn - lửa, cửa - nhà — và cả đến vấn-đề vệ-sanh nữa, — cũng không có chi là quá với tài-lực của dân-bà hết thấy. Không những thế thôi, mà dân-bà lại còn làm cho nhiều người phải phục-ràng chị em vẫn đủ tài-lực chắc-chắn hân-hoà để giải-quyết những vấn-đề ấy.

« Năm nay, chị em chúng tôi lại muốn thử dạo chơi tới một đám đất lớn rộng hơn, khó khăn hơn, vẫn bị đeo đầy những gai-gốc.

« Chị em chúng tôi đây có đủ tài-năng học-vấn để lần bước chen chon vào trong những chốn rất khó-khẩn nguy-hiêm là mấy cái Nghị-viện quốc-gia kia, như chị em ở các nước Anh, Đức, Tây-ban-nha, hoặc Tiệp-khắc (Tchécoslovaquie) chẳng? Tất phải có đi đến nơi rồi nhiên-hậu mới thấy rõ được. Song đều mà chúng tôi có thể trông thấy liền trong ba ngày hội-nghị này đây, là chị em chúng tôi có biết rõ những cơ-quan chánh-trị trong nước hiện-thời hay không, có thể miêu-tả, nghiên-cứ và khen chê những cơ-quan ấy hay không vậy.»

Trong phiên nhóm ngày thứ nhất, do ông nghị-viên nguyên lão Léon Bérard, nguyên tổng-trưởng bộ hình, chủ-tọa. Sau khi bà công-tước đã đọc bài diễn-văn để bày tỏ mục-dịch của Hội-nghị đại-khải như đã thuật ở trên đó, thì tới phiên có Marie Thérèse Moreau, trạng sư ở tòa án Paris, tả rõ về « những then máy và cách hành-động của Hạ-nghị-viện ». Có Chalufour, tẩn-sĩ luật, nói về vấn-đề « kiểm-sát quyền hành-chánh ». Có Suzanne Desternes, tối nghiệp trường chánh-trị và tổng-thor-ký của hội Association des femmes juristes, khảo-cứ về những công việc lập-pháp. Bà Mariel Jean Brunhes Delamarre, tổng-thor-ký hội « Union nationale pour le vote des femmes » bắt đầu xét về công-nho và nói riêng về kho bạc nhà-nước. Sau hết, có Normand, làm việc ở sở Dự-trữ tiền bạc, nói về vấn-đề sưu thuế và công trái.

Cứ xem cái chương-trình làm việc của phiên thứ nhất thì cũng đủ thấy rằng những công-việc

của Hội-nghị phụ-nữ này vẫn khó khăn đến đâu.



Mlle NORMAND

Phiên hội-nghị kể đó thì do ông hạ nghị-viên Paul Reynaud, nguyên tổng - trưởng bộ Hình chủ tọa. Rồi qua đến phiên hội-nghị ngày thứ ba thì có cả hai ông L. Bérard và P. Reynaud. Những vấn-đề mà phụ - nữ Pháp đã đem ra khảo - cứu trong hai ngày - sau đó cũng là to lớn khó khăn chẳng vừa chi, bởi vì đại để đều là quan-hệ về sở công-nho của

các bộ.

Than ôi! trình-độ tri-thức của chị em bên Pháp hiện nay đã đi đến bậc nào, tang-chứng đã bày ra một cách tỏ rõ như vậy, thế mà thậm-chí một cái quyền bỏ thăm như phụ-nữ các nước mà đòi mãi người ta cũng chưa cho, chỉ xem bấy nhiêu cũng đủ biết rằng ở đời này mỗi khi muốn hưởng một cái quyền lợi gì, thật chẳng phải dễ vậy.

Đính-chánh

Số báo vừa rồi vì không đủ ngày giờ nên sự sắp đặt đã không được kỹ-lưỡng mà bài vở cũng có nhiều chỗ lỗi lầm chưa kịp sửa hết.

Chúng tôi chỉ xin đính-chánh mấy cái lỗi quan-hệ hơn hết, ngoài ra nếu còn có điều gì sơ sót, mong độc-giả sẽ vui lòng tha thứ cho.

Nơi trang thứ 5. — « Hiện giờ bên Đức có 140.000 sanh viên v. v... » mà in lộn là « sanh vật ».

Nơi trang 21. — Bà Phước Mỹ ở Gia-dinh quyền giúp cho hội Dục-anh 20\$00 (hai chục) mà in lộn là 2\$00.

AI TÍN

Bồn-báo mới hay tin rằng từ-mẫu của bà Lâm-quang-Vân ở Travinh là :

Bà cụ **NGUYỄN-HÀM-NINH**

đã tạ-thế ngày 16 Mars, tại làng Long-châu, Vĩnh-long, hưởng-thọ được 83 tuổi.

Hôm 22 Mars, lễ tổng-chung đã cử-hành một cách rất long-trọng, những thân-bằng quyến-thức nhóm lại đưa linh cả thầy đến hàng mấy trăm người.

Bà cụ sanh-bình vốn là một bậc khuê nghi khôn-phạm, đạo-đức hơn-từ, hay xót thương kẻ cô-độc, hay giúp đỡ hạng nghèo nàn, bởi vậy, gần thì trong xóm làng, xa thì đến tỉnh hạt, những người biết bà không ai là chẳng cảm ơn đội đức.

Bà cụ lại là bà ngoại của bà Nguyễn-hào-Ca, một bạn học-giã rất yêu quý của báo Phụ-nữ và một ủy-viên rất sốt-sắng của ban Trị-sự hội Dục-anh.

Xây được tin buồn, hội Dục-anh và Bồn-báo trân-trọng kính lời trước xin phân-ưu cùng bà Lâm-Quang, bà Nguyễn-hào và tang-gia, và sau xin cầu-nguyện cho linh-hồn bà Cụ được siêu-diên nơi tiên-cảnh.

Hội Dục-anh và P. N. T. V.

Kính cáo Quốc dân

Hội Khuyến-học Nam-ký hội quán số 98 đại lộ Gallieni, xin có lời trân trọng kính cáo cho quốc-dân rõ ràng kể từ ngày mùng một tháng tư tây (1er Avril 1933) trở đi, mỗi tháng hội sẽ có mở cuộc diễn thuyết công-khai có tranh biện đáng bàn về các vấn đề quan hệ hần thời (sujets d'actualité).

Còn mỗi tuần lễ, cứ tối thứ tư, đúng 8 giờ rưỡi, tại hội-quán mấy vị có chơn trong ban Trị-sự sẽ loan phiên nhau mà diễn-thuyết các môn học, như lý, 2- Luật pháp (Hình và Hộ) 3- Y-khoa, vệ-sanh xã-hội và Thú Y, 4- Kinh-tế, chánh-trị và xã-hội, 5- Công-thương và Kỹ-nghệ, 6- Văn-chương và Sử-ký, địa-dư, 7- Khoa-học và ách-trị văn-văn.

Những cuộc diễn thuyết hằng tháng và những lớp dạy đêm đều mở rộng cho các hội-viên và tất cả công-chúng được vào dự thính, khỏi phải có điều-kiện gì cả. Những hội-viên và những người muốn học thêm các khoa đã kể trên kia xin cử vui lòng đến dự nghe.

TẶNG BAN H.N.

Lá rụng...

Rừng xanh buổi rû,
lá vàng
dành với-vũ rùng..
Biết bao những dựn
lá vàng
ên dot cổ ù l...

Hắt hiu gió rừng
đầy lên,
muôn ngàn lá rùng..
Biết bao những dựn
tốc lên
xơ xây nửa lòng l...



Gió thổi đi xa,
nhẹ nhàng
đáp xuống lá rùng..
Biết bao mãnh vụn
theo dăng
gió cuốn đi xa...

Ồi... rừng cây cỏ rû,
ôi! các
lá vàng rơi tả rùng..
Biết bao mãnh tình vụn
đã thoát
theo gió thời-gian cũ l..
NGUYỄN-THỊ MANH-MANH.

Ai là người mền đạo đức?

Ai là người muốn tìm chơn lý?

XIN ĐỌC CÁC THƯ SÁCH NÀY :

- | | |
|---------------------------|---------|
| 1- Dưới chơn thầy.. | 0 \$ 08 |
| 2- Luân-hồi.. | 0 30 |
| 3- Quả-báo.. | 0 15 |
| 4- Thiên Đàng Địa-ngục.. | 0 20 |
| 5- Hồn phách con người.. | 0 20 |
| 6- Cùng ai bi khóc.. | 0 07 |
| 7- Chơn tiên Thánh Đạo.. | 0 10 |
| 8- Vàng lời Phật dạy.. | 0 20 |
| 9- Dưỡng sanh Phật giáo.. | 0 30 |
| 10- Sách nấu ăn chay.. | 0 10 |

Ai muốn mua xin viết thư cho :

Mlle Võ PHỤNG-Kiểu tự **DIỆU-MINH**
Nữ-giáo-viên BÉNIRE (Ville)

HÃY HÚT THUỐC JOB

PHẦN SON NÀO CÓ KẼM GÌ NÀY RAU?

Hai mươi lăm năm ở tòa án của nữ trạng-sư **MARIA VÉRONE**



Hình bà trạng-sư Maria-Vérone
Hội-trưởng hội Bảo-trợ nữ-quyền
ở bên Pháp

Từ ngày bà Maria Verone vào làm thầy kiện ở tòa-án Paris đến giờ đã được 25 năm, bởi vậy mới rồi đây trạng-sư - đoàn ở Paris đã mở tiệc long-trọng để kỷ-niệm lễ nhị thập-ngũ châu-niên ấy. Nhon dịp này, báo Quotidien có nhắc lại cái đời hoạt-dộng vẻ vang của bà Maria Verone đại-khải như vậy :

Bà Maria Verone vốn sanh nhâm nhà thợ-thuyền ở Paris, là hạng dân rất thiệt-thà siêng-sắng, vẫn làm cho kinh-thành Paris có một cái diện-mục riêng hẳn ; ban đầu hết, bà làm cô giáo và dạy ở các trường công của thành-phố Paris đã được khá lâu rồi, nhưng tai bay và gió ở đầu lại xây đến thình lình làm cho bà phải xoay hẳn thân thể của mình qua một con đường khác.

Cô giáo Maria Verone vốn là người có tánh hăng-hái can-dảm lắm, nên một ngày kia cô mới đi đến thành Orleans mà đọc một bài diễn-thuyết về vấn-đề « Giũi-phóng cho dân chúng ».

Chẳng may cho cô, quan thượng bộ Học lúc đó lại bất bình về việc ấy đến nỗi sau cuộc diễn-thuyết có ít hôm chỉ đó thì cô Maria Verone liền bị mất chức giáo-học.

Thật là việc biến-cổ rất nguy hiểm, thử nhứt là đối với một người đàn bà trên vai có cái gánh nặng gia-đình đến hai đứa con.

Đành rằng đã bị đuổi thình lình thì cô vẫn có quyền đòi cái số tiền lương còn chậm trễ chưa phát ; nhưng muốn đòi cho ra những tiền ấy thì cũng phải chờ đợi mất công mất linh, mà sự chi-dụng trong gia-đình thì lại là sự tối khẩn, đầu muốn nhin một bữa cũng khó lắm. Vì vậy nên sau khi đã mất chơn cô giáo rồi thì trông cho kiếm đặng việc gì cô Maria Verone cũng phải lết dật làm ngay : có xin đặng một chỗ làm trong một rạp hát nhỏ nọ.

AI đã từng, được trông thấy cái tướng mạo bề vệ nghiêm trang của cô Maria Verone, tất cũng hiểu rằng sở dĩ cô chịu lẫn lộn trong buồng rạp hát và mặc đồ lố-lăng vào để hò hát chung với đội ca-nữ (choriste), ấy thật chẳng qua là một sự bất-đắc-dĩ vậy.

Nhưng ban đêm thì hò hát để kiếm tiền, chờ ban ngày thì cô lại làm một người nữ-học-sanh rất cần-mẫn và chỉ trong ít năm sau thì cô đã thi đậu xong cả mấy cái bằng-cấp về luật-học.

Ngày 1er Octobre 1907, là ngày cô đã tuyên-thệ trước Hội-đồng kỹ-luật của trạng-sư.

Kể đàn bà Pháp làm trạng-sư, thì có Maria Verone là người thứ hai, bởi vì trước cô mấy năm, ở tòa án Paris đã có bà thầy kiện Jeanne Chauvin rồi.

Từ ấy đến nay, nghĩa là trong khoảng hai mươi lăm năm/trời, trạng-sư Maria Verone vẫn chuyên cái nghề của mình luôn. Bà cãi hoải, cãi mải, cãi không biết mỏi mệt, cãi ở trước đủ thứ tòa án và nhận lãnh đủ thứ công việc kiện thưa. Nhưng bà lưu-tâm chú-ý đến nhiều hơn hết là những vụ án của con nít đàn bà.

Xức tóc bằng dầu thơm

« CỎ BA »



Chứa bình, phòng bình bằng thứ dầu nước là « Khuyoh-Diép » hai thứ dầu đặc là « Hồi-Thiên » : hiện nay phần đông người đều quen như vậy cả...

...Phần đông người đã quen như vậy mà hiện dầu Viên-Đệ lại đã gột được khô ng

biết bao nhiêu là giải-thưởng lớn trong các cuộc đấu-xảo về Kỹ-nghệ và Khoa-học tại xứ ta và ở bên Pháp, thời không có quảng-cáo, ai cũng rõ ba dầu :

- 1- Dầu Khuyoh-Diép là thứ dầu nước hay nhất ;
- 2- Dầu Hồi-Thiên là thứ dầu đặc tốt nhất ;
- 3- Dầu Ba-Cổ là thứ dầu thơm xúc tức quí hơn hết.

M. VIÊN-ĐỆ

Distillateur d'essences végétales - HUE

HÃY HÚT THUỐC JOB

NGHỀ «GỖ ĐẦU» NAY CÓ NGƯỜI BÀN ĐỀN

Gần nay trong báo-giới có nhiều người viết bài bàn về vấn đề giáo-dục nước nhà; chưa biết giá-trị những bài ấy ra sao, mình cũng đã mừng thầm cho nghề «gỗ đầu» nay có người quan-tâm đến. Mừng mà không khỏi tủi thẹn vì chúng mình không cơ-quan để cùng nhau bàn-bạc. Vậy tưởng ai là người trong giáo-giới cũng nên lấy việc cổ-động cho có một cơ-quan mà làm trách-nhiệm hiện-thời. Bao giờ chưa có tờ báo làm cơ-quan thì tha đừng viết là hơn... Nhưng mà nay phải viết. Vì nghề mình mà viết, vì các bạn đồng-nghiep mà viết, cũng có vị hai ông Tịnh-Xuân và Đồng-Lưu nữa!

Ông Tịnh-Xuân thì chỉ trích chương-trình, ông Đồng-Lưu thì bàn về phương-pháp. Xin thưa: Sự tiến-bộ nơi trường phần nhiều do cách sửa đổi phương-pháp hơn là việc thêm bớt chương-trình.

Phương-pháp là cần nhất

Phương-pháp là gì? là đường lối dẫn mình đến mục-đích. Hành-động hợp phương-pháp là làm việc có phương-châm, có qui-tắc, biết nạp-dung nghị-lực, biết bố-tri tinh-thần, là chọn-lựa cách-thế nào mau và chắc để đạt mục-đích.

Giáo-học nào có phương-pháp thì đậm-manh-bào mà tuyên-bố rằng: «Tôi biết tôi đi đâu, vì sao tôi phải đi đến đó, tôi đi đến đó bằng cách nào».

AI là giáo-học mà muốn khỏi hổ với nghề thì cần phải có phương-pháp.

Đừng nói: «Một cách dạy có giá-trị cũng không đều bởi nơi người thiết-hành nó» cho ai kia làm tưởng: bất luận phương-pháp nào, miễn mình biết dùng thì có hiệu-quả. Làm to. Dùng một phương-pháp hủ-lậu, thì dầu giáo-học có tận-tâm với nghề mình đến đâu cũng kết-quả là «nhồi sọ trẻ con». — Dùng phương-pháp không nên hình-đề năng-đúc trẻ con nên hình-sao được.

Muốn có một phương-pháp đúng-đắn không phải học nơi sư-phạm đại-gia nào, cũng không phải lật một vai trường-sách mà kiếm được, phải am-hiểu mục-đích nhà trường, chương-trình giáo-dục, tâm-lý trẻ con, rồi nhờ học-lực, kiến-vấn, tư-tưởng, kinh-nghiệm nhiều mới tạo-thành được.

Phương pháp dạy pháp-văn cho trẻ con Việt-Nam

Muốn tìm một phương-pháp đúng-đắn cho nền giáo-dục nước nhà thì thật là rắc-rối. Sau này có dịp xin sẽ cùng anh em bàn-luận.

Hiện thời, dầu muốn, dầu chẳng, mình cũng phải dạy trẻ nhỏ pháp-văn trong trường Pháp-Việt.

Vậy nên bàn về phương-pháp dạy pháp-văn. Có hai phương-pháp: trực-tiếp và phiên-dịch. Ông Đồng-Lưu chỉ trích phương-pháp trực-tiếp, ông Khả-Gia bình-vực phương-pháp ấy và giảng-giải đã nhiều, mà ông Đồng-Lưu thì chưa «chịu hạp ý-kiến» e rồi đến cãi nhau vô cùng tận. Vậy xin cùng các bạn đồng-nghiep luận về lợi-hại của hai phương-pháp:

Phương-pháp phiên-dịch

«Có hiệu-quả tốt» «Tiếng Pháp đối với ta là một tiếng ngoại-quốc; mà muốn dạy một tiếng ngoại-quốc nào mà mau biết có hiệu-quả tốt thì phải lấy tiếng mẹ đẻ mà giảng-giải», đó là những điều kinh-nghiệm trong mấy năm dạy ở các lớp tiểu-học của ông Đồng-Lưu.

Nói: lampe: đèn; lait: sữa; feu: lửa etc, trẻ con mau biết, mau nhớ, khỏi phải quan-sát, suy-nghĩ, lập-luận, phán-đoán gì. Giáo-học cũng khỏi phải gắng công-ra sức.

Vậy là, hiệu-quả tốt! nguy thay!

Phương-pháp phiên-dịch làm mất ngày giờ.

Muốn dạy một chữ Pháp nào thì cần cho trẻ con hiểu: người, thú, vật, ý-kiến hay việc làm mà người Pháp dùng chữ ấy để chỉ vào, để kêu gọi, chứ không phải cho chúng hiểu chữ Pháp ấy để dịch ra chữ quốc-ngữ là gì. Ấy vậy, khi mình dịch một chữ Pháp ra quốc-ngữ để dạy, thì trước hết trẻ nhỏ phải lấy trí nhớ mà hình-dung người, thú, vật, ý-kiến hay việc làm mà chữ quốc-ngữ ấy thay-thế, rồi sau mới để ý đến chữ Pháp kia; thế thì trẻ mau hiểu hay chậm hiểu?

Tưởng ai cũng biết rằng: Phiên-dịch chữ Pháp ra chữ quốc-ngữ mà dạy là dạy chữ quốc-ngữ chứ không phải dạy chữ Pháp — Cho nên sách «Cours granduels de langue française» của Trương Minh-Kỷ và sách của Pétrus-Kỷ làm ra để dạy chữ Pháp cho người Việt-nam, mà người Pháp dùng để học

chữ quốc-ngữ. — Và lại nhiều chữ Pháp dịch ra quốc-ngữ sai nghĩa ít nhiều (un crayon — une plume, une règle), có khi đến khác nghĩa (un casque — un habit un parapluie, une bicyclette), lại có khi dịch ra còn khó hiểu hơn đề nguyên chữ Pháp (une estrade, un emploi du temps, une table, un bureau).

Một ông giáo-sư người Pháp nói với tôi như vậy «Tôi học tiếng Nam trước con tôi mà bây giờ nó nói chuyện tiếng Nam giỏi hơn tôi nhiều, là vì nó học quốc-ngữ bằng phương-pháp trực-tiếp với anh tôi, còn tôi thì học bằng phương-pháp phiên-dịch».

Phương-pháp phiên-dịch làm ngu dần trẻ con

Với phương-pháp này trẻ con chỉ nghe, lặp lại và nhớ mà thôi.

Nhớ là cần nhất. Trí nhớ được nở nang, còn các tuệ-căng khác lần lần tiêu-diệt. Không biết quan-sát, suy-nghĩ, lập-luận, phán-đoán, thì là không óc. Và lại, khối-óc có chừng, sự học vô hạn, dồn nhét mãi vào một cái phễu đầy. Mà khối-óc đầy sao bằng khối-óc khéo nắn. Dồn đổ vào bao, bao đầy thì dễ, bao đầy khó dồn. — Dồn sự học vào óc, bao đầy cũng dễ, nên thấy trẻ con mau hiểu, mau nhớ. Sau rồi trẻ nhỏ trở nên ngu-dần, trí-tuệ biếng nhác, làm việc không tính-toán, nói năng không suy-nghĩ, tự mình không biết tư-tưởng; rồi thật «học mãi mà sao chẳng biết gì, một ngày một ngốc một ngu đi».

Phương-pháp phiên-dịch không hiệu-quả, mà dầu có cũng rất nghi-hoặc

Có người cãi: «Phương-pháp phiên-dịch không làm ngu-dần hết thảy trẻ con, cũng có đứa nhờ nó mà học giỏi». Ấy, chánh chỗ đó là cái hại lớn của phương-pháp này. Nhiều trẻ trí nhớ khác thường, bao cho nhiều nhớ hết. Người ta lầm tưởng là nó thông-minh. Không. Cái bao của nó rộng và chứa nhiều đồ đó thôi. Thử hỏi: «Trong bao này có những gì? — Đủ thứ — Bao nó lấy dùng một món nào, thì — Không được lộn-xộn lắm». — Đừng nói chỉ trẻ con, đến như chúng mình: đọc sách Pháp, hiểu; nghe nói tiếng Pháp, hiểu; tỏ mò viết một bài Pháp-văn, được; mà đến nói tiếng Pháp thì «Không được, lộn-xộn lắm», vì chúng mình đã học tiếng Pháp bằng phương-pháp phiên-dịch; mỗi lần muốn nói một câu tiếng Pháp là dịch câu tiếng Nam ra.

Phương-pháp trực-tiếp «vô hiệu-quả»

Dùng phương-pháp trực-tiếp, mà dạy Pháp-văn

cho trẻ con Việt-nam, ông Đồng-Lưu cho là vô hiệu-quả.

Phải. Đúng với sự thật, vì hiện-thời phương-pháp ấy chưa có gì gọi kết-quả trong học-giới nước nhà. Lỗi ấy không ở nơi phương-pháp, mà chánh-pháp lỗi của giáo-học vậy.

Hai bài của ông Đồng-Lưu trong Phụ-nữ là hai bản cáo-trạng để chứng-nhận lời nói trên, để buộc tội giáo-học; giáo-học không hiểu phương-pháp trực-tiếp, tất nhiên không biết dùng nó, thì bảo có hiệu-quả sao được. Và lại dùng phương-pháp ấy giáo-học phải gắng công-ra sức: nào kiếm đồ khi cụ, nào vẽ hình, nào tìm câu hỏi, nào cho thí-đụ, khó học bằng mấy lần dịch chữ Pháp ra tiếng mẹ đẻ — Vô hiệu quả là phải, đúng với sự thật.

Phương-pháp trực-tiếp hợp thời

Ngày nay các nước văn-minh đều chỉ dùng phương-pháp động-tác (methode active) để dạy trẻ con. Muốn thiết-hành, phương-pháp ấy thì chỉ nên dùng phương-pháp trực-tiếp (methode directe) mà hết thầy giáo-sư danh tiếng Âu, Mỹ đều công-nhận.

Trong một bài báo không thể nào nói rõ sự cần-ích và cái hiệu-quả của phương-pháp trực-tiếp đã có nói cũng thừa vậy; vì trước khi ra lãnh trách-nhiệm thì giáo-học đã có biết qua ít nhiều rồi. Tôi xin giới thiệu các bạn đồng-nghiep cuốn «Méthodologie des Langues vivantes» của Charles Schwilzer.

Tưởng sau khi đọc sách ấy rồi, ông Đồng-Lưu không còn nói phương-pháp trực-tiếp là riêng để dạy trẻ pháp học tiếng pháp, mà ông cũng phải công-nhận rằng dầu người nước nào, muốn học tiếng nước khác cũng chỉ phải dùng phương-pháp trực-tiếp mới có hiệu-quả mà thôi.

Này hãy coi: Một người huê-kieu học tiếng nam có sách vở gì đâu.

— Ê, chú, bần xu nhỏ tiêu.

— Bần xu nhỏ tiêu, tay vừa gói miệng vừa lặp lại.

— Ê, nì, đóng một lít dầu.

— Đóng một lít dầu, tay vừa rót miệng vừa lặp lại.

Cách ba tháng sau thì «chú» nói tiếng nam không sót một chữ.

AI có con lại không muốn cho qua Pháp học đặng cho mau giỏi. AI ở bên ấy mà dịch tiếng pháp ra tiếng nam cho nó.

Phương-pháp trực-tiếp không có những cái hại của phương-pháp phiên-dịch.

Không làm mất ngày giờ không làm ngu-dần trẻ con, không có kết-quả nghi-hoặc. Trẻ nhỏ học theo phương-pháp trực-tiếp nói tiếng pháp khá, học chữ nào là dùng chữ ấy được, khỏi phải tò-mò dịch câu nói tiếng mẹ đẻ, tránh được nhiều lỗi mà người Pháp kêu là « Annamitisme »

Không hại, có lợi, hợp-thời, không hủ-lậu, phương pháp trực-tiếp hơn phiên-dịch là bao nhiêu, tưởng ai cũng đã rõ thấy.

Đào-tạo giáo học trước nhưt.

« Một cách dạy có giá-trị cùng không đều bởi nơi người thiết-hành nó ; » phải hiểu câu ấy như vậy : Một phương-pháp hay cũng cần có người biết dùng nó mới kết-quả tốt được. Giá-trị anh thợ bao nhiêu thì thường thường giá-trị món đồ của anh làm cũng chừng.

Phương-pháp sẵn rồi đó, người biết dùng ở đâu ? Không ai không học mà biết được. Vậy ai là người trong học-giới muốn tròn phận-sự con con của mình, thì nên tìm nơi phương-pháp trực-tiếp, tìm kiếm mà hiểu nó để thiết-hành và kinh-nghiệm. Chớ đứng thấy khó rồi kiểm lý-thuyết mà chỉ trích ; những lý-thuyết ấy đều là nguy-biến cả.

Tôi dám nói thật mà không sợ ông Đồng-Lưu giận. Những bài của ông viết ra, làm cho ai đọc đến thì biết ông nhiều. Chẳng những biết ông chưa hiểu phương-pháp trực-tiếp, lại biết ông còn cần trao-dãi nghề mình nhiều lắm nữa. Nhưng mà muốn ít được. Ông đã quan tâm đến nghề mình thì sau này tất có tiến-bộ, còn hơn ai kia « **chăm câu ăn liền, sớm vật ở đi tới vật về** »

NGUYỄN-THỊ LỢI

Giáo-học

ở trường Sư Phạm thực hành
Saigon

TIỆN LỢI! TIỆN LỢI!

Dầu « MĂNG » giá rẻ, trị bệnh rất hay, thường kêu là dầu ĐẶNG-THỨC-LIÊNG nhãn hiệu « BÔNG SEN ».

Giá bán mỗi ve 0\$18, nguyên lố 12 ve 1\$60, có gởi bán khắp nơi.

Ông ĐẶNG-THỨC-LIÊNG là thầy thuốc Annam có danh ở Lục-lĩnh 40 năm rồi, đã từng chế đủ thứ cao, đơn, hườn, tán, để trị bệnh cho đồng bào ta, có nhiều người cảm ần, và xưng tụng rất nhiều. Ông ĐẶNG-THỨC-LIÊNG hiện kim ở tại số nhà 99 bìa đường La Grandière, sau chợ mới Saigon.

Xin chú tồn lưu ý.

Mây chục ngàn đồng bạc của ai ?...

HÃY ĐI LÃNH VỀ MÀ XÀI

Các phiếu được lãnh 100 đồng :

(Tiếp theo)

103.971	107.113	111.580	116.755	121.041
104.029	107.153	111.766	116.860	121.045
104.034	107.155	111.775	116.923	121.047
104.163	107.413	111.978	117.139	121.049
104.173	107.561	112.435	117.295	121.050
104.179	107.564	112.500	117.317	121.109
104.220	107.568	113.708	117.506	121.118
104.221	107.569	113.715	117.618	121.168
104.223	107.570	113.737	117.828	121.219
104.224	107.579	113.984	117.832	121.356
104.290	107.629	114.089	117.834	121.461
104.312	107.752	114.109	117.850	121.582
104.430	107.818	114.146	117.958	121.612
104.477	107.839	114.160	117.963	121.665
104.505	107.886	114.179	118.050	121.672
104.561	107.974	114.187	118.064	121.844
104.639	108.437	114.355	118.159	121.865
104.672	108.440	114.470	118.249	121.889
104.683	108.442	114.486	118.270	121.920
104.697	108.470	114.565	118.271	121.968
104.741	108.499	114.572	118.272	122.036
104.791	108.721	114.787	118.324	122.050
104.873	108.842	114.960	118.367	122.103
104.882	109.129	115.020	118.520	122.247
104.919	109.370	115.028	118.655	122.366
104.927	109.481	115.033	118.773	122.383
104.951	109.544	115.045	118.776	122.397
104.971	109.576	115.087	118.780	122.513
104.972	109.691	115.104	118.913	122.534
105.093	109.861	115.159	118.959	122.547
105.100	109.955	115.344	119.013	122.548
105.130	110.021	115.504	119.046	122.557
105.365	110.032	115.616	119.111	122.564
105.366	110.035	115.643	119.112	122.566
105.382	110.036	115.670	119.180	122.608
105.416	110.121	115.676	119.273	122.637
105.490	110.145	115.677	120.038	122.680
105.635	110.170	115.678	120.108	122.869
105.807	110.193	115.685	120.132	122.951
105.896	110.271	115.697	120.133	123.028
105.906	110.289	116.326	120.134	123.033
105.944	110.411	116.331	120.195	123.128
106.020	110.599	116.436	120.219	123.183
106.084	110.614	116.437	120.227	123.2 9
106.099	110.661	116.439	120.234	123.210
106.181	110.733	116.440	120.356	123.293
106.199	110.994	116.453	120.357	123.307
106.239	111.340	116.467	120.497	123.429
106.462	111.352	116.532	120.529	123.443
106.529	111.461	116.557	120.627	123.489
106.572	111.550	116.600	120.734	123.517
106.669	111.554	116.609	120.763	
106.707	111.677	116.612	121.035	

TẤM PHIM THIẾT CHUYỆN NGOÀI ĐƯỜNG



3 giờ trưa. Một chủ chệc gánh gánh mì tới để dựa lẽ đường trắng. Nhỏ thỏ người, nước da bánh

lở, chỉ mặc cái quần « xà-lồn » để chịu đựng với nắng táp mưa sa. Đứ g khổ lặc-cắc mà đợi « thân-chủ », chẳng thấy ai, bụng đã buồn thềm, trời nặng như nung, nên chủ đương tức giận. Ở ngã-tư thỉnh linh một gánh khác đi trở tới. Đồng-nghiep của chủ này lại là một người vạm-vô mập-mạp, nhưng kiểu ăn mặc vẫn như nhau. Va cũng để gánh dựa lẽ đường, gần chỗ gánh mì trước. Chủ chệc nhỏ không bằng lòng, ngo xéo ngo xiên, nhưng, đường là đường chung, làm sao ai đuổi ai được ? Đường vắng, trời nắng phải họ nói chuyện hàn-huyên với nhau cũng đỡ buồn ; nhưng không chủ nào ngo chủ nào hết, rồi tiếng lặc-cắc của chủ nọ lẫn với tiếng lặc-cắc của chủ kia...

Rồi ở ngã-tư, thỉnh-linh lại trở tới một chủ chệc thứ ba, cũng đem một gánh mì đến để dựa lẽ đường, ngay mặt với hai chủ trước. Đây là nơi kỳ hẹn sao chớ ? Chủ chệc thứ ba người cao lớn và cũng một thứ y-phục với bạn đồng-nghiep của mình. Bây giờ cả ba cái nhịp hòa lẫn với nhau : lặc-cắc, lặc-cắc, lặc-cắc... nghe vui dữ ! Chủ chệc thứ ba có vẻ thật thà ; chủ thứ hai coi thật diêm tịnh ; chủ thứ nhất thì « quạu » râu, có lẽ cái giận hờng-bực trong bàn-tang, chỉ chờ có chút gì chạm đến là xi ra liền...

Giữa khi đó thoát đi ngang qua vài người hành-khách. Một người đàn ông trong bọn nhè la lên : « Ủy ! ở đây tới ba gánh mì ! Làm ăn khá lắm hả ? » Thì quả-nhiên, cái « đũa » đương chắt chứa này giờ trong óc chủ chệc thứ nhất theo đó mà bật ra. Anh chàng mới xây lại chủ thứ ba mà gây. Chủ thứ ba cũng chẳng nhj. Xi xó xi xáo không hiểu gì, chỉ thỉnh-thoảng lại nghe « ngo... nị... ấ... »

HÃY HÚT THUỐC JOB

xây ! » Thì có gì ! cũng như mình gây với nhau. Chủ thứ nhất có lẽ nói trước : « Nè, ở đời sao có nhiều người không biết đều quá ! Chỗ người ta làm ăn lại xen vô phá đám, thấy người ta làm được mình cũng bắt chước hùa theo... » Đây, chủ chệc thứ nhất nhểc xéo chủ thứ hai, nhểc góp luôn chủ thứ ba. Rồi thì chủ thứ ba trả lời : « E, anh nọi ai, nói có người da ! » Rồi thì tiếng qua tiếng lại vãn vãn... Rồi thì máu nóng bừng lên, lớn tiếng, cung tay...

Nghe ồn-ào, người ở hai bên phố chạy ra coi. Trong một phút mà chạy tới : nít nhỏ, người lớn, xe-kéo, cu-li, người bán gánh... Hồi nầy, cái đường vắng bao nhiêu thì bây giờ đông bấy nhiêu. Mấy đứa nhỏ vui lắm, mừng reo : « Tụi bây ! ra coi đánh lộn ! Mau ! Sướng quá ! » Mấy chị vú bỏ em, mấy chị nấu ăn cũng bỏ bếp ra coi. « Tư ơi ! Bầy ơi ! ra đây này ! hai thằng chệc đánh lộn nè ! cho mau nó ! »

Ở thành-phố, ngày nào như ngày nầy, không có gì lạ, mà lâu lâu có một đám đánh lộn, không coi uống biết chừng nào ! Trong một phút, người ta tụ lại, bao chung quanh ba chủ chệc, như một nơi vô-dải vậy. Chủ chệc thứ nhất đứng chống nạnh rống cổ la. Chủ thứ hai cũng đứng chống nạnh mà cãi : Nhưng, không ai xáp lại gần ai. Chủ thứ ba thì êm-dềm dựa gánh mình mà coi, không xen vô cũng không can-gián. Mấy đứa nhỏ la lên : « Xáp tới ! Xáp tới coi nà ! » Mấy chủ kéo xe cũng la : « Đánh đại cái coi chơi !... Làm gì lâu quá ! » Mấy chị bán hàng cũng xen : « Tao nói thằng chệc nhỏ ăn nè ! Nhỏ chớ đánh gọn hơn. — Hừ ! chị nói-niêc ! Tôi cá thắng lớn ăn nè. — Thiệt hơn ? Tôi... »

= Đứt phim =

(Tuần sau sẽ tiếp)

NGUYỄN-VĂN-MY

THÊU MÁY!

Mme TRƯƠNG-VĂN-HUÂN

200 rue d'Espagne, SAIGON

Lanh dạy thêu máy, thêu chỉ laine (thêu tay và thêu máy) và bán các đồ phụ-tùng thêu máy. Mời lại nhiều chỉ màu.

Kết quả cuộc Đố Thai trong số báo mùa Xuân

Câu thứ nhất : BỘ PHẢN (ván)
Câu thứ nhì : SỐ 7
Câu thứ ba : CON HEO QUAY
Câu thứ tư : TRÁI SẦU RIÊNG
Câu thứ năm : THỢ NẢN

Lời cắt nghĩa của tòa soạn :

Câu thứ nhất : phần nhiều vị đáp là cái phăng để phát cô, song tiếng « phăng » không có ngụ ý nghĩa là phân bội hoặc phao phân dặng, vì « phăng » với « phân » viết khác nhau xa. Lại có nhiều vị viết cái « phăng » mà nhè viết trệt là cái « phân ». Cui nội một chút phân biệt của hai tiếng « phăng » và « phân » thì cũng đã thấy rằng sự viết chữ quốc-ngữ cho trúng là cần thiết lắm. Vì lẽ ấy cho nên đáp bộ phần là trúng.

Câu thứ hai : hễ ba thì còn thiếu bốn, còn như năm thì còn thiếu hai, tức là số 7.

Câu thứ ba và thứ tư : dễ quá, không cần giải.

Câu thứ năm : phần nhiều vị đáp là thợ về cũng là khá, song bôn-y của chúng tôi là đồ người thợ nân kia.

Định thưởng

Trong số 783 bài đáp thai, chúng tôi soạn hết không có một bài nào trúng trọn năm câu ; do theo thể-lệ đã tuyên-bố trong số báo mùa xuân thì chúng tôi xin chấm những bài trúng được 4 câu.

Số bài trúng được 4 câu đếm cả thấy là 22 bài.

Chúng tôi làm số đề bắt thăm, thì 20 vị kẻ sau đây được thưởng :

20 LỜI ĐÁP

- 1.— Mlle Ngử an Tuy-lý-Vương Postes rurales Laithe Huế được thưởng 10\$.
- 2.— Lê-huy-Tuyên chez Lê-sĩ-Bình, Dessinateur au service des Études được thưởng một năm báo P. N. T. V.
- 3.— Bùi-Tuân dit Thuận-Trai được thưởng 1 năm báo P. N. T. V.
- 4.— Mme veuve Tuất Calthia Mytho được thưởng 6 tháng P. N. T. V.

5.— Mlle Nguyễn-thị-Sa chez M. Ngô-v-Kiêm secrétaire des P. T. T. Saigon được thưởng 6 tháng P. N. T. V.

6.— Mlle Nguyễn-thị-Sóm 9 avenue Boulloche Pnom-Penh, được thưởng 3 tháng P. N. T. V.

7.— Mlle Hồ-thị-Sửu chez M. Hồ-bá-Đạt ở Vinblong được thưởng 3 tháng P. N. T. V.

8.— Lê-hưng-Phát chez M. Sanh-Định mairie Cholon được thưởng một bộ Mảnh-Trăng-Thu và 1 cuốn Ấng văn hay.

9.— Nhâm-Ký propriétaire N° 14 quai du Marché Sóctrăng 1 bộ Mảnh Trăng Thu, 1 cuốn Thơ Đồng-Hồ.

10.— Hồ cãnh C/o entreprise B. Pénotti. Tam-Kỳ : 1 bộ Mảnh trăng Thu, 1 cuốn thơ Đồng-Hồ. Còn 10 vị sau đây đều được thưởng sách đáng giá 1\$00

11.— Mme veuve Lý-chánh-Thế chez M. Tạ-trung-Võ Travinhi-ville.

12.— Ng-thanh-Nhân 27 Rue d'Arfeuille Saigon.

13.— Ng-v-Đức 15 Rue Mayer Saigon.

14.— Vạn-Tri chez Thái-Viên, instituteur à Tourane..

15.— Mlle Trần-thị-Thanh 256 rue Pellerin Tandinh.

16.— Đình-Dự chez M. Sâm, Descours-et Caband Saigon..

17.— M. Thu n° 4 rue Sobier Saigon..

18.— Phạm-thị-Huân, village Thiệu-Khánh xóm Rạng Phan-lhiết.

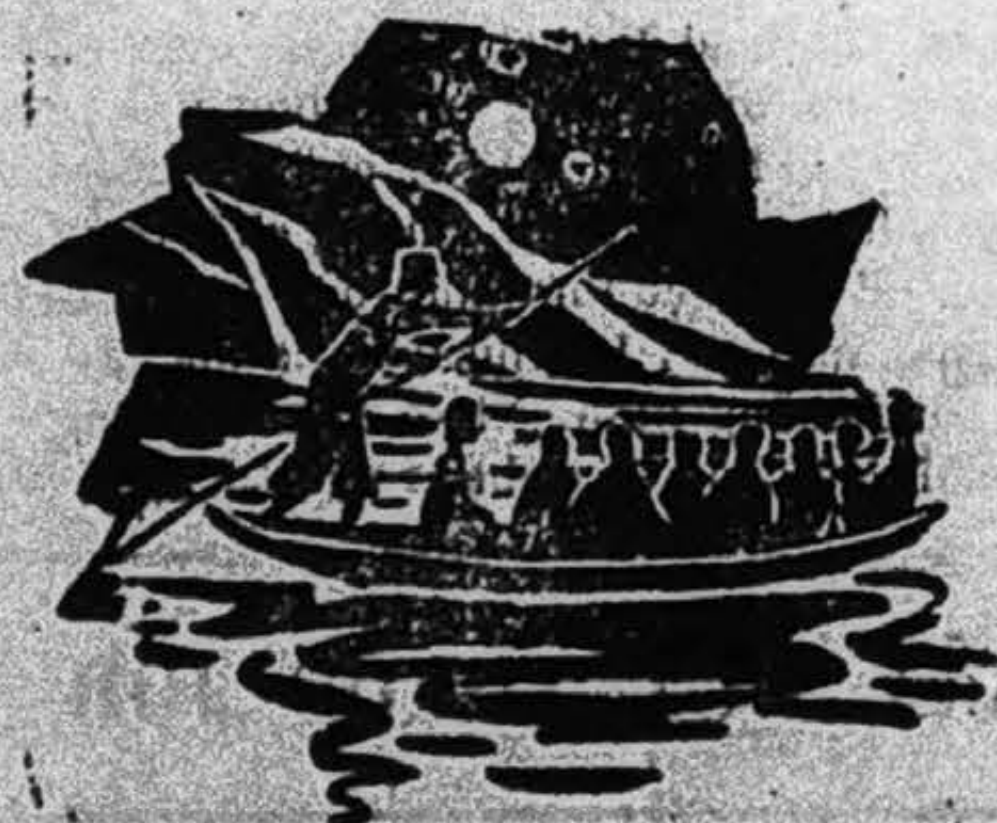
19.— M. Ngô-vi-Thủy 211 rue Praire Pnom-Penh.

20.— Lê-minh-Tâm, Postes Cholon.

Trông số qui vị đáp thai có gần 10 từ trúng 4 câu và 3 câu mà không có đề địa-chỉ và phương-danh cho nên không thể đăng báo được.

Còn 166 vị đáp trúng 3 câu thì kỳ sau sẽ đăng tiếp phương-danh lên báo.

Về bài đáp : « Tinh với cộp » chúng tôi còn đang xem xét...



CANH KHUYA

(Từ khúc)

Đoàn để kêu sầu,
Đoàn để kêu sầu ;
Một mình tựa gối, bóng canh thâu,
Ngồi hiên gió thổi mưa ngào ngạt,
Càng nghĩ thêm càng ngán bã dàu...
Huyết một bầu,
Đoàn để kêu sầu...

II

Ti-tách hạt châu,
Ti-tách hạt châu ;
Tâm hồn vỡ vụn chuyện dàu dàu...
Ngọn đèn leo lét, tơ trâm mối,
Giọt lệ đầy vơi, thấm áo bâu.
Biển thâm sâu,
Ti-tách hạt châu...

III

Trống điểm trên lầu,
Trống điểm trên lầu ;
Tiếng gà lới xóm gáy đã lâu.
Vững ở một vẻ dàu non nọ,
Chim chóc trên cành đón bóng cầu.
Nước dưới cầu,
Trống điểm trên lầu...

IV

Non nước một màu,
Non nước một màu ;
Một màu vui vẻ khắp dàu dàu.
Riêng ai lương chịu cơn sầu thảm,
Tâm sự nào phai, vẫn bấy lâu.
Đã in sâu,
Non nước một màu...

LỜI GÁI Ế CHỒNG

Ế chồng không phải em hư.
Như phường mất nết, nên trừ tiết đi.

Ế chồng vì em quá thi,
Hải mưới lăm tuổi, nên chỉ gần già.
Giận thay cho thói người ta,
Chuyện tiền ham sắc nghĩ mà ghê thay !

Ế chồng em vẫn đã hay,
Ế chồng vì nổi trong tay không tiền.
Ế chồng không đẹp như tiên,
Có ai là kẻ rước lên em dàu.
Em đây là em bị hạn hãm,
Có tiền có sắc, họ cầu rước đi.
Chỉ nào chàng có chút chi.

Cùng vào một phận lỡ thì như em !
Chỉ ngồi để mắt ngó xem,
Coi cây bấp nọ, đã kèm bông chưa.

(1)

Chỉ ngồi mỗi một sớm trưa.
Áo xiêm may giúp để đưa cho người
Còn mình thì chỉ ngồi cười,
Cười cho số phận, thêm cười nhơn duyên.

(2)

Nhưng em cũng đã phí-nguyên.
Giữ gìn đạo thánh, di-truyền xưa nay.

Em còn em nhớ thơ ngây.
Còn bà mẹ yếu, ốm gầy mà thôi.
Đức-bệnh em đã luyện đời,
Thêu thùa may vá, từ hồi lên năm.
Trăm nết đều được cả trâm.

Muôn công ngăn việc, em chăm chỉ làm.

Miền sao như ngọc ruộng Lam,
Như mùi hương xạ, mới cam lòng này.

Miền sao trọn đạo thảo ngay.
Dưỡng nuôi mẹ yếu, tới ngày tháng thiên.

Miền sao đúng mật chị hiền.
Đặc điều em nhỏ, cần chuyện học hành.

Tới kỳ đặt bước công-danh.
Đem tài nam-tử, đua tranh với đời.
Đem thân đứng dưới gấm trời,

(1) bao giờ cây bấp trở bông, cho chị có chồng em gấm đỏ heo.

(2) Đường thì có bài : « con gái nhà nghèo » trong ấy có câu : Không hạn niên niên yếm châm tuyến, vị tha nhân tác giá y thường ; năm nào năm nào cũng cầm kim chỉ để may giúp áo xiêm cho người khác về nhà chồng. May giúp áo cho người ta mặc là cười còn mình thì không ai hỏi tên. Không biết ngày nào là ngày lễ cưới của mình, không rõ mình mặc cái áo cưới đó thì xem ra thế nào ?

Hai câu này ý nói : mình chỉ thấy người ta có chồng còn mình thì chẳng có ai thêm hỏi đến.

(3) đồ ở dàu. Tiếng nhà quê.

Đền bồi non nước, nơi nơi tận lòng.
Phân em thế ấy là xong.
Đầu cho mắc phải long đong cũng đành.

Thà rằng trong trường vắng tanh.
Không thà phải chịu tanh hội mù đời.
Tội chi đem cả một thời,
Vui cười sớm tối, hôm mới với đời...
Đồ dề-mặt, đồ mờ mờ... (3)
Coi tiền hơn nghĩa, dầy xô giống nòi.
Đồ bạc-béo, đồ chết toi,
Hết tiền, hết sắc, coi mỗi chán chèo.
Đồ này thiệt gớm thiệt ghê,
Gặp lấy chúng nó, trâm bề xấu xa.
Chỉ bằng ta cứ với ta,
Trăm năm vui thú yên-hà còn hơn.

Khắc-Minh

GỢI BẠN T...

(Lúc từ nữ-giáo Rach-giá trở về quê)
Long-giang nào phải bến Ngân-hà ?
Chia rẽ nhau chỉ dạ thiết tha.
Chị ở chiến-dân, diu đất trẻ,
Em về từ-lý, dưỡng nuôi già.
Thì không tả hết tình chan chứa.
Đòn lương gầy thêm điệu xót xa !
Ngồi tựa hiên-mai, mơ tưởng bóng,
Tấm riêng ai có thấu chăng mà ?

Ng-thị PHƯƠNG-LAN

HAI NGƯỜI SỜI VÀ CÁI LƯỢC NGÀ

(Thoát dịch một bài ngụ-ngôn của Florian nhan là : Les deux chauves).
Hai anh sời cùng đi một ngõ,
Thấy vật chi trong cỏ chổi ngời !
Tưởng vàng ngọc, ai đánh rơi,
Vội vàng rảo bước đến nơi tranh-giành.
Lòng tham lợi mới sanh ù-đá,
Chọi dăm nhau xây-xóa mặt mày !
Cùng nhau tiến-bộ, lạnh tay,
Nhặt lên bờu-vật : « Ô hay ! lược ngà ! »
Ưng công nhĩ ! trầy da rất có,
Kết-ước như nước đổ lá khoai !
Hỏi ai mong hưởng hoạnh tài,
Hoạnh-tài chưa thấy, thấy ngay khổ mình.

Bích-Thủy (Vinhlòng)



TIN TỨC TRONG NƯỚC

Đức Giáo-Hoàng sẽ làm lễ phong-chức

Ngày 11 Jun nay, tại-thành La-Mã, (Rome) Đức Giáo-Hoàng sẽ làm lễ phong chức Đức Giám-Mục (Evêque) cho người Annam, là ông Jean Baptiste Tòng, bổ làm Giám-Mục ở Phát-Diệm. Vậy ông Tòng phải sang Pháp để đi qua La-Mã mà nhận chức. Mỗi lần này là lần thứ nhất mà một vị cổ đạo Annam lên được tới bậc ấy. Việc này thật quang hĩ nên tuy Đức Giáo-Hoàng định phong chức Giám-Mục cho ông Tòng cách hai năm trước nhưng vì phải hoãn đến kiến-chánh phủ Pháp ở đây mới đây-dưa tới bây giờ.

Đấu giá làm « plaques » xe máy.

Lập lại thuế xe máy rồi thì Địa-phương sửa soạn mở cuộc đấu giá làm tấm plaques. Cuộc đấu giá nhằm ngày 25 Mars này, định làm 30.000 tấm plaques. Ai có đấu được thì từ 1er Avril đến 15 Avril, phải đem nộp cho Địa-phương lần đầu 10.000 tấm plaques.

Mỗi năm có 30.000 tấm plaques, lợi về địa-phương 30.000\$. Vậy biểu bổ thuế xe máy họ không chịu cũng phải.

Việc diên-linh năm 1933

Về việc diên 440 linh năm nay, nghị định nhà nước chia ra các tỉnh sau này:

Baria: 10; — Biên-hoa: 21; — Vũng-tàu: 1; — Cholon: 44; — Gia-dinh: 62; — Gò-công: 22; — Mỹ-tho: 69; — Tân-an: 24; — Thủ-dau-mot: 26; — Travi-nh: 48; — Châu-đốc: 44; — Sóc-trăng: 39; — Saigon ville: 17; Cholon ville: 13.

Còn mộ thêm 50 linh-th-nghuyên ở ba tỉnh Travi-nh, Châu-đốc và Sóc-trăng nữa.

Cuộc bắt thăm linh định chác vào ngày 7 Avril 1933.

Hội chợ Pháp-Việt tới đây

Hội chợ Pháp-Việt sắp mở cửa. Chương-trình gồm rất nhiều cuộc vui lạ. Có lẽ hội sẽ rước bọn âm-nhạc ở kinh-dô Huế để chơi bản quốc-thiệu. Có Hương-Đạo-Đoàn giúp các các trò vui lạ, diễn hài kịch văn vắn. Có chương những bức tranh vẽ của người Nam, người Tàu, Cao-mên, Nhứt-lôn văn vắn. Trong bốn đêm sẽ có diễn thuyết tranh biện nghe nói như do ông Tùng-Lâm tổ chức. Chưa biết ra làm sao, chờ thấy mấy vấn-đề đã nôm nức nghe rồi: Vấn-đề « Nhiều vợ », « Hát cải-lương và hát-bộ », « Đồn bà Annam với khêu-vũ », « Xứ tội mấy áng văn hay » mới ra đời. Sẽ là diễn thuyết tranh biện, ai có muốn tranh biện nên sửa soạn vài cái lười cho bền và mua chành cứng khế ăn vào cho tròn, cho thanh cái bụng đi. ...

Cuộc thi học-bổng của nhà nước

Ngày 16 Mai 1933 tới đây, nhà nước sẽ mở ra một cuộc thi để tuyển lựa học sinh Annam mà cho học-bổng sang Pháp du-học. Học sinh dự vào cuộc thi này phải đúng 16 tuổi.

Cuộc thả ba-lông

Ngày chúa-nhật 19 Mars, lối 8 giờ mai, hãng Courtinat có bày ra cuộc thả ba-lông rất vui. Trước chợ-mới Saigon, đem 20 cái ba-lông thả lên trên không. Có 2.000 người dự cuộc vui này. Ba-lông bay đi từ-tàn, ai chạy theo lượm được thì được lãnh giải thưởng. Có một người đã được lãnh thưởng 3 tháng báo l'Impartial với 100 con cò họ giá hiệu con Rồng (Timbres rabais: le Dragon).

Một người Việt-nam bị bắt ở Thượng-hải.

Mới rồi đây, ở Thượng-hải, một người Việt-nam tên An bị bắt, giải về Bắc-kỳ. Số là hơn bị truy nã về tội quốc-sự, An bỏ Hanôì trốn sang Tàu và tính mai đánh ăn tích ở Thượng-hải. Chẳng may đến nay bị sở Mật-thám ở đây bắt được và giao lại cho chánh-phủ Pháp.

Lập một cái hồ tắm tại kinh-dô.

Có tin rằng nhà-nước sẽ xuất một số tiền để làm một cái hồ tắm tại Huế, ở trong sông Hương, vào chặn trước trường Quốc-học, sau đài chiến sĩ trận vong.

Hồ tắm này để cho Hoàng-thượng đến tắm. Nhưng các quan và công-chúng cũng có thể xin phép vào đó tắm nữa. Lại có tin rằng từ đây, mỗi tuần ở Huế sẽ có một phiên chợ chung cho các tỉnh xứ Trung-kỳ. Phiên chợ ấy sẽ nhóm tại chỗ chợ Đông-ba bây giờ, và sẽ lập một chợ khác, để thế chợ Đông-ba.

Vụ lương gạt về sự cho vay dài hạn.

Sớm mai ngày 18 Mars, vụ lương gạt về sự cho vay dài hạn do người tây Cottavoz bày ra, đã đem ra tòa lần chót. Xét ra vẫn có bằng cứ đánh rành, mà trạng-sự bên bị cũng chẳng viện được sự lý gì mới, nên tòa đã kêu án:

Cottavoz bị 8 tháng tù và 20 quan tiền và; Sanh bị 12 tháng tù và 100 quan tiền và.

Giao Nửa sẽ tranh tài.

Đến ngày 2 Avril tới đây, hội C. S. A. sẽ tổ-chức một trận đấu tê-nit kịch-liệt trên sân C. S. A. ở đường Colom-bier. Ấy là trận Giao, Nửa.

Nghe nói hội C. S. A năm nay muốn đem Giao Nửa qua dự cuộc tranh vô-địch Mã-lai và dự cuộc Viên-động vận động ở Phi-luật-tân năm 1934. Sau trận Giao Nửa sẽ biết tài ai hay và cách thức chơi của hai nhà vô-địch có lần phát nhiều không.

HÁY HÚT THUỐC JOB

PHỤ NỮ TAN VẠN

Tiền chổ ban đêm ở chợ Saigon mới sứt.

Thành-phố đã sứt tiền chổ ban đêm cho bạn hàng ở chợ Saigon. Sứt còn bằng phần nửa giá tiền ban ngày; tỷ như ban ngày 2\$40, thì ban đêm 1\$20. Nhưng bạn hàng chưa được thỏa-mãn vì họ còn ước mong thành-phố sứt xuống bằng giá hồi trước, nghĩa là ban đêm chỉ góp có 0\$20 một gian hàng thôi. Tưởng thành-phố cũng nên để giá rẻ mà góp được nhiều, hơn là giá đắt mà góp chút ít và phải thiệt hại cho cả hai bên.

Ủy-ban lúa gạo ngoài Bắc đã vào Nam.

Ủy-ban lúa gạo Bắc-kỳ có phái ủy-viên vào Saigon dự cuộc nhóm ngày 22 Mars của ủy-ban lúa gạo trong này. Ba ông phái-viên ấy là những ông Perroud, Guillaune và Bui-Kỳ.

Vụ xe hơi đụng ở Bình-hòa.

Sớm mai ngày 21 Mars, tòa Tiểu-hình Saigon có họp lại xử xong vụ xe đồ chổ gánh hát bầu. Bồn đụng xe hơi, nhà ở Bình-hòa (Giadinh). Ông Chevalier chủ tọa.

Sớp-phơ đồ bị phạt một tháng tù và bị tước giấy tấp trong 6 tháng. Ông già chủ cũ mười Các là người đã bị thiệt mạng trong vụ rui ro này được bồi thường thiệt hại 100\$.

Xử vụ thuốc phiện lậu ở Hanôì.

Bữa 20 Mars, tòa đại hình Hanôì nhóm phiên đố-biệt xử vụ thuốc phiện lậu ở Laokay. Bị cáo hết thảy là 10 người, trong đó có 2 người Pháp và 8 người Annam. Hai người Pháp là: Bardaud, kiểm soát viên ở sở thương-chánh với Yves Marlin, cai sở thương-chánh coi đạo lĩnh tuần thuốc phiện. Trong 8 người Annam có hết ba người lĩnh thưởng chánh, 5 người kia buôn bán.

Trạng-sư bên bị cáo tới 6 ông, ba ông hào chừa cho ba người Pháp, ba ông bình vực cho phe Annam. Bên nguyên cáo là sở thương-chánh có phái ông Mayet thay mặt.

Độc tờ cáo-trạng mất hết buổi sáng mà chưa xong, chiều đọc tiếp rồi mới dịch ra tiếng Annam. Số người chứng tới 100 người. Đã bắt đầu hỏi hai người Pháp.

Vụ cờ bạc ở Chợ-lớn.

Tòa tiểu hình Saigon đã đem vụ cờ bạc ở nhà Vincenot ra xử ngày 21 Mars. Chủ thủ là Vincenot và 28 tay cờ bạc đều bị bắt ra tòa, 28 tay cờ bạc đều là người khách. Trạng-sư Viviers lãnh bào-chữa cho họ. Phiên tòa này là phiên nhóm riêng. Vincenot bị kêu án 4 tháng tù và 1.000f tiền và.

Cuộc diễn thuyết tại Nam-kỳ Khuyến-học hội.

Tối đêm 22 Mars, đúng 8 giờ rưỡi, tại hội-quán Nam-kỳ khuyến-học hội, số 98, đường Gallieni, có cuộc diễn thuyết bằng tiếng Pháp của ông Thái-nam Văn, nói về « Huế và ca dao ». Người ta đến coi khá đông.

Một đảng-viên Cộng-sản bị bắt.

Sở mật-thám ở Hải-phong vừa rồi bắt tên Cao-vãng-Vọng 36 tuổi, vì va ôm truyền-đơn Cộng-sản đi rải khắp thành-phố Hải-phong. Cao-vãng-Vọng trước kia có bị án và bị ở tù.

Phản-kháng độc-quyền chở chuyên của hãng xe điện.

Cuốn sổ để phản-kháng chuyện này để tại Xã-tây, có được 499 người ký tên vào. Từ hôm 6 Mars cho tới 16 Mars chỉ có 16 người mà từ 17 Mars đến 20 Mars có tới 483 người. Mấy ông mấy thầy các sở, các anh em chỉ em lao động đều có ký tên vào, chỉ thiếu chủ xe hơi Annam và mấy ông đại-biên mà thôi. Nếu sổ này để huân thêm vài tuần nữa, thì chánh-phủ sẽ biết được lòng dân, thật quả quyết chẳng công nhận cái độc-quyền chở chuyên cho hẳn xe điện đâu.

Cuộc Chợ-phiên ở Cẩn-thơ.

Trong hai ngày 8 và 9 Avril 1933 này tại vườn đình tham-biên tỉnh Cẩn-thơ sẽ có một cuộc Chợ-phiên rất lớn, mục-dịch để lấy tiền giúp hội Xã-hội châu-tế ở bốn-tỉnh, giúp hội bừa trừ bệnh lao và đồng-bào thất-nghiệp ở Nam-kỳ.

Cuộc Chợ-phiên này có bày nhiều trò chơi vui mới lạ lắm. Giá vào cửa người lớn 0\$20 và con-nít 0\$08.

Đồ Trang Điểm hiệu

“TOKALON”

Cả toàn cầu đều nhận là tốt nhất

Crème Sáp TOKALON Non grasse Không có mỡ Légèrement grasse Ít mỡ Grasse Có mỡ

Poudre Phấn TOKALON « Pétalia » « Fascination »

Savon Xà-bong TOKALON

Parfums Dầu thơm TOKALON

Đại-lý Độc-quyền trong Nam-kỳ và Cao mên
Maison G. RIETMANN
= SAIGON =

Các nhà buôn lớn ở khắp nơi đều có trữ bán.

HÁY HÚT THUỐC JOB

HAI NGÔI SAO ÁI TÌNH

Mà thật, cô chín Dậu không cho thằng Linh về Tàu nữa. Cô để nó ở bên này, cho nó đi học chữ quốc-ngữ và chữ Tây cho đến lớp nhứt rồi bắt nó ở nhà phụ lực với cô mà làm ruộng.

Hồi thằng Linh còn nhỏ, chồng cô chín Dậu làm ruộng như thương yêu và ham cho nó học chữ Tàu lung lắm. nhưng từ khi nó về Tàu qua đến nay, ông thầy chẳng những không dạy nó học một chữ nho nào, mà ông đối đãi với nó cũng lợt lạt lắm.

Có lẽ cô chín Dậu dòm thấy cái cũ chỉ không tốt của chồng cô, nên cô buồn, cô lo cho con cô và cô hơn trước.

Cô nói với chồng cô, xin cho hai mẹ con làm ruộng, té bao nhiêu tiền lời cô để riêng, và cô cho vay đặt nợ để làm lợi thêm nữa, mà chồng cô không được rở tới.

Ý tứ dãi, làm thuốc đắc, kiếm được tiền nhiều, nghe vợ nói như vậy, ông thầy chịu liền.

Cô chín Dậu giao chồng cô không được đá động tới số tiền của hai mẹ con cô làm ra, thì chồng cô cũng giao hai mẹ con cô không được biết tới số bạc của ông làm thuốc.

Lúc bấy giờ vợ chồng cô chín Dậu ở chung nhau một nhà, trên thuận dưới hòa rất là vui vẻ, nhưng về đồng tiền đồng bạc, thì ai có phần riêng nấy hết.

Hằng ngày chồng cô chịu tiền chợ, nghĩa là phát cho cô năm bảy cắc, còn cô thì bao gạo, củi, nước mắm và trâu thuốc. Hai ông bà tính từ đồng su các bạc với nhau như người dưng kẻ lạ.

Khi phải mua một món gì, ví dụ như bộ ván, cái tủ để dùng trong nhà, thì vợ chồng phải hùn tiền với nhau mà mua, còn nếu chồng cô hay là có cô mua sắm món gì riêng mà không đủ tiền mua sắm, thì phải hỏi mượn chứ không xin xỏ gì hết. Số tiền mượn ấy đến ngày kỳ hẹn cũng phải trả như người ngoài vậy.

Đó, mà coi, vợ chồng mà đối đãi với nhau chặc-chặt như thế, gắt gao như thế, thì còn tình nghĩa vui thú gì được nữa. Người Tàu có vợ Annam, trăm người hết chín mươi người đối đãi với vợ con như thế đó.

Mẹ con cô chín Dậu làm ăn một ngày một khá, thì trái lại, vợ chồng ông cả hai, và chồng cô lại

mỗi ngày một suy lẫn.

Cho vay hai ba chỗ, lớp họ chết lớp họ giết, lại thất mùa luôn mấy năm, bây giờ vợ chồng ông cả hai đã nghèo mà lại còn thiếu nợ nữa.

Hai ông bà tới lui nơi nhà con rề thường, có ý để nói cho chúng nó biết cái cảnh suy bại của mình và nhờ nhờ chúng nó lại chút đỉnh.

Cô chín Dậu là một người con gái có hiếu, dòm thấy cha mẹ suy vi, cô rầu buồn lung lắm, và cô rán sức giúp đỡ cho cha mẹ cô thật nhiều.

Trời cũng khéo xuôi khiến. Mấy năm trước, không biết có phải đất cũ nó dãi người mới hay không, mà thầy chín làm thuốc và buôn bán đắt lắm, tiền bạc vô như nước, thầy có dư được vài ba ngàn đồng, nhưng mấy năm nay, thầy hốt thuốc hết hay, mười bình thầy chỉ trị mạnh chừng vài ba bình. Có người không hiểu ý thầy, tưởng đâu thầy muốn treo bình để ăn tiền cho nhiều, không dè coi mạch và hốt thuốc kỹ bằng mười ngày trước, mà tại thầy hết thời nên thuốc của thầy mới không linh nghiệm nữa.

Làm ăn không khá, thầy chín đã quạu-quạ rầu buồn, lại thấy cha mẹ vợ thất mùa thiếu nợ, đeo theo rút rĩa vợ con mình, thầy tức giận lắm.

Có nhiều lần thấy vợ chồng ông cả đến, thầy đội nón đi chơi, hoặc làm bộ nằm ngủ hay đọc sách thuốc để tránh chuyện vãn với cha mẹ vợ.

Cô chín Dậu càng cho cha mẹ mượn tiền, mượn lúa, thầy chín lại càng thêm tức giận, nhưng biết dứt miệng vào đâu mà nói bây giờ? Vợ chồng đã giao kết làm ăn riêng, công việc ai nấy lo, tiền bạc ai nấy xài, thì bây giờ cô chín Dậu có muốn cho ai vay mượn là tùy ý cô, chứ chồng cô có quyền gì ngăn cản?

Không, thầy chín không ngăn cản sự dùng tiền vợ, mà cô chín Dậu cho sự giúp đỡ cha mẹ trong lúc ngặt nghèo là cái bổn phận của một người con biết nhớ ơn sanh thành dưỡng dục, thầy lại không phép nào được cản.

HÃY HÚT THUỐC JOB

Xài ra thì có, thâu vô thì không, hồi này coi bộ thầy chín phòn trong ruột lắm. Chắc thầy có nghĩ: vợ ta có dư tiền, đáng lý nó phải để dành đó, nay may ruồi ta có nghèo, nó xuất ra mà giúp cho ta đỡ ngặt mới phải. Nay nó làm té bao nhiêu tiền, nó bù sót cho ông ngoại bà ngoại thằng Linh hết đi, rồi đến phiên ta hụi tiền, ai mới giúp ta gầy dựng lại sự nghiệp?

Thầy chín sợ nghèo lắm, và càng sợ nghèo bao nhiêu, thầy lại ganh ghét về sự có chín Dậu giúp đỡ cho cha mẹ cô bấy nhiêu vậy.

Từ đây trong nhà cứ có chuyện rầy rà hoài. Không dám rầy ngay nói thẳng về vụ có chín cho cha mẹ tiền, thầy lại bắt quanh bắt quẹo việc khác mà nói.

Thầy rầy mỗi ngày đi chợ sáu cắc mà không có đồ ăn, thầy rầy nấu cơm không đúng giờ, thầy rầy nhà cửa dơ, thầy rầy khách nói chuyện lớn tiếng, thầy rầy đủ một trăm việc.

Hiều hết tim gan của chồng, ban đầu cô chín Dậu chỉ cười thầm mà không đáp lại, nhưng sau thấy thầy làm tới, cô phải gầy lại và chỉ chỗ « cá-nanh » về tiền bạc của thầy cho thầy biết.

Thấy vợ hiểu hết tâm lý của mình, thầy chín buồn lắm, thầy bết rầy vợ mà lại quyết rán sức làm việc cho có tiền dư lại. Thầy đi làm thuốc dạo, nghĩa là thầy đi cùng khắp các làng trong tổng, hễ nghe ở đâu có người đau thì thầy đến, chứ không phải nằm ngửa ở nhà, chờ thiên hạ đem xe thuyền đến mời thỉnh như mấy năm trước nữa.

Con người ta lúc hết thời đồ tới vận đen, dầu có làm cách gì cũng không qua số trời định được. Thầy chín đi làm thuốc dạo đã chẳng kiếm được tiền dư, mà còn phải lỗ tiền sở phí bữa năm bảy cắc một hai đồng, đến cuối tháng cộng sổ thấy lỗ trên ba chục!

(Còn tiếp)

Chừng nào đứa trẻ đã lớn lên
mà sữa không đủ cho nó dùng thì phải cho nó ăn

BỘT SỮA

NESTLÉ



HIỆU

Con Chim

là một thứ vật thực lành, lỏ, và dễ tiêu hóa.

Hàng NESTLÉ số 35 đường Mac-Mahon có sách dạy nuôi dưỡng con nít bằng chữ Quốc-ngữ của Bác-sĩ Vidal. — Quý bà quý cô muốn dùng xin hỏi tại hàng sẽ gởi không.

ĐỒI CÔ ĐẰNG

(Tiếp theo)

Cô vui, tạm quên được phận mình thảm-khổ. Cô nói thầm :

— Tội nghiệp ba ! Chớ phải ba thấy thân con lúc này !...

Trong thì giờ đó, cô không nghĩ cho cha bị tai họa nào. Thất vọng đã nhiều, song trong lòng được vui, cô ước mong. Cái khờ của trẻ mười-tám tuổi, xin đừng trách !

Cô cứ đi, tùy theo sở-thích ; thỉnh-thoảng dờm vào mấy tiệm khéo dọn, ghé lại mấy tủ kiếng có đèn sáng trưng.

Rất, theo lẽ đường Ê-ly-sê, cô tìm được cái quán có thể vào đó ăn được.

Cô bước vào, có hơi nhút-nhác, khó chịu như là bị mấy chục con mắt của khách trong đó nhìn trừng trừng.

Cô ngồi nơi một cái bàn trống, bảo dọn ăn vài món sơ-sài, bị bọn dân ông dờm quá, cô lấy làm bức-bội.

Trong bọn đó có một người còn trẻ kiêu-lời trêu-gheo ; cô giả bộ không hiểu gì hết, song mắc cỡ lắm, lật-đặt trả tiếu rồi tàu-thoát. Bọn mắt mũi la om sòm :

— Hừ ! đồ-ngu ! Làm bộ chính-chuyên !... Cái đồ gì vô-duyên quá, phải không các anh ?

Ra đường, cô gái mới nhẹ mình, toan mau chơn trở về khách-sạn. Thỉnh-linh cô nhớ lại chưa có viết thư cho Đào-Danh.

Đã trễ rồi, song cô Đàng nóng-nảy, giống hường tìm nhà thơ. Cô bối-rối lắm, vì thuở nay nào có thạo cảnh Ba-ri. Thời may có một viên cảnh-sát đi bách-bỏ gần đó chỉ dậm, lại dặn :

— Mau đi cô, không thời họ đóng cửa đa !

Cô mừng, vội-vã đi. Rủi thay, có lát đường ; chừng đến nhà thơ thì cửa sắt vô-tình kia đã sập.

Cô tức mình, song túng-sử, tự bảo rằng :

— Thôi để về phòng sẽ viết.

Ấy vậy, cô trở lại, song chuyến này cô mất nẻo.

Cô muốn gặp linh-tuần-thành mà hỏi đường, không dám tin ai khác ; song đi hoài mà chẳng gặp một người.

Càng lâu càng hoang-lổ, càng hoang-hốt lại càng lạt vào những chỗ nào đầu lạ hoặc !

Muốn kêu xe mà trở về ; trong túi còn có ít xu, không dám.

Thời thì cứ đi liều, để kiếm vị hành-khách nào bộ từ-lẽ sẽ hỏi thăm.

Bấy giờ cô đã đuối sức, vì đi lâu quá rồi.

Cô làm gan đến gần một người đàn-bà ăn-mặc theo bọc sang trọng, hỏi rằng :

— Thưa bà, không dám làm rộn bà, xin bà vui lòng chỉ cho kẻ lạt đường, chỗ của nhà-ngũ Thiên-Thai.

Người đàn-bà ấy nhắm xem cô Đàng, lấy làm lạ mà thấy một cô gái còn trẻ-ranh mà thã-rêu ban đêm. Người nói :

— Ít nữa là cô cho tôi biết cái tên đường của khách-sạn đó.

Ở Ba ri nhà ngũ vô-số lộn, cô à. Trừ ra mấy cái lớn, có danh thì khó mà nhớ những cái tầm thường như của cô mới nói đó.

Cô Đàng thủ rằng không biết tên đường, song một đầu nhớ là nhà ngũ đó ở gần nhà-thờ. Nội thế thì bóng-lóng ; nhưng vậy bà kia cũng chỉ giùm đường cho, lại khuyên rằng khi đến cạnh nhà-thờ nên hỏi thăm lần nữa.

Lúc bấy giờ trời trong, gió mát, song đã hơi khuya. Cô Đàng noi theo đường chỉ mà đi, bớt một vì theo lời bà nọ thì cô đã gần tới chỗ trọ rồi.

Về đi về toan-lin về tương-lai, nhứt là về sự giáp mặt với Đào-Danh ngày mai đây, cô Đàng không để ý rằng phía sau có kẻ nom theo.

Người đó bước rập theo tiếng giày của cô, và xem xét cô một cách chăm-chỉ lạ.

Gã ấy chẳng phải là trai bánh-lãnh. Một cái nón mềm dầy khuất phía trên của cái mặt anh ta ; mình bận áo mưa để bầu dưng lên ; quần đã tưa lại vì lấu ngày cạ trên đôi giày « bắc-chính » đã mòn hết gót.

Coi hình như là kẻ mối-manh điếm-dàng, kẻ bán

HÃY HÚT THUỐC JOB

thịt buôn người, luôn luôn vào tai, hờm mắt, để chờ gái nào khờ-khạo hoặc lạt đường.

Khi này, lúc cô Đàng hỏi đường, anh ta lóng nghe được vài tiếng. Đánh hơi được mồi, gã mới đi trước, núp nơi góc đường, rồi nom theo cô.

Chắc mềm thế nào cũng chụp được cái hoa trời kia !

Quen nghề bợm hầy, sành ngón đánh lừa, gã chờ dịp dặng gầy bầy.

Chiều nay không dặng thì chiều mai, hoặc ít hôm sau...

Hiện giờ cần biết cô gái đó ở nơi nào, lánh tình làm sao, dặng tùy cơ lín lợi.

Xem nội cái tướng-diện, gã đủ hiểu cô Đàng là gái khờ, mới phen đầu rơi vào cái cảnh phiền-phức Ba-ri, cô lẽ cô ấy không thể chống-cự với sự thêm-thuộng, với cái khổ đơn-cô, với cảnh nghèo-ngặt.

Giờ này, mà cô thất-thờ trời-nổi, chỉ rằng không có cha mẹ, bà-con, không chỗ dựa nương cùng người dlu-dắc.

Cách ăn mặt như thế, không phải là gái khôn-cùn, song chắc nghèo.

Chuyện này đáng ra tay lắm....

Đàng nọ, cô Đàng cứ lẹ bước, nghĩ-suy....

Thoạt đầu cô đến chỗ rộng-rải, thấy có đèn lổm-đổm nhiều nơi. Giữa khoản trống minh-mông, một trụ đá nhọn chìa mũi lên trời. Những xe hơi lanch-let đâm qua, xẹt lại.

Cô đứng chơn, dự-dự ; ngó quanh bốn phía chưa biết phải sang qua hướng nào. Phía hữu là tàn cây rậm-rạp của đồng Ê-li-dê ; phía tả là đèn đài Tuy-lơ-ri, hàng rào chói rạng giữa hai khu đất bằng phẳng-trắng ; trước kia là sông Sen lúc ấy mé bờ đã vắng-hoe ; còn xa nữa là nóc tam-giác của đền Buộc-bông, nghịch hướng với nhà-thờ Ma-đơ-lên ; cái đền với cái nhà thờ giống nhau trong lúc tối trời, nên cô Đàng nhìn lộn.

Không còn ngần-ngại, cô đi riết đến một cái cầu ; chừng đó cô lấy làm kinh-ngạt.

Cô chắc rằng từ khi qua khỏi lữ-quán, cô không có qua sông lần nào. Cô suy nghĩ một lúc. Thỉnh-linh một người đàn ông khoan-thai bước đến dựa vào lan-cang, ngay phía trước cô.

Người lạ mặt ấy dường như say mê cảnh đẹp, nhìn sững sông mà xem vòng nước chầm-rãi dợn gò, phản-chiếu nhiều màu ngoạn-mục.

Song người đó vẫn liếc chừng cô Đàng.

Cô bây giờ đã bấn loạn, hãi-hùng, thời thì đánh liều cầu cứu với ông khách nhân-du kia ; ông đã là người ưa nơi thanh-thu thì có lẽ không tri nào chất-chứa việc xằng.

Ấy vậy, cô nhỏ-nhẹ thưa rằng :

— Ông, tôi lạt đường. Tôi không thạo Pa-ri, nên đã mấy giờ rồi mà tôi tìm nẻo trở về không được. Xin ông-cho phiền tôi làm rộn, và làm phước chỉ giùm.

Chầm rãi, khách phong-lưu ấy day mình ngó lại.



Đã ra trọn bộ

TÁC GIẢ :

ĐÀO-

DUY-

ANH

6.000 chữ đơn

40.000 tiếng kép

Định giá mỗi

bộ 2 quyển 6\$50.

Hai quyển đóng làm một, bìa vải, chữ thép vàng thật giá... 8\$00 (ở xa thêm 0\$50 cước)

Mua tại các nhà buôn và nhà đại-lý không tính tiền, cước.

Các nơi có trữ bán ở miền Nam :

Hàn-lâm Phan - thiết

Phụ-nữ Tân-vân Saigon

Tân-độc-Thư-xã Saigon

Vị-Tiên, 42, Amiral Courbet. Saigon

Tổng-phát-hành : Quan-Hải 27, Rue Gia-long - HUẾ

Hàng tơ lụa bán rất rẻ, giá một áo hàng bằng một áo vải. Mau mau kéo hết

Cầm-nhung mình phần trơn rất mịn, có đủ màu, hàng thiết đây, trước bán một áo 9\$ nay bán 3\$ — thứ hạng nhì 2\$.

Cầm-nhung Thượng-hải, bông lớn, đủ màu, trước một áo giá 8\$ nay bán 4\$.

Nhưng toàn tơ thượng hạng, trước bán 45\$, nay bán 25\$ — hạng nhứt 20\$ — mình thưa bông đẹp, trước 18\$ nay một áo có lót bán 10\$, hạng nhì 6\$ một cặp.

Xả-xỉ trắng một thước 0\$80 — Nỉ sọc (drap fantaisie) một thước 3\$.

Bán tại : Soleries Nguyễn-đức-Nhuận

48, Rue Vannier

(Chợ-củ) Saigon

dở nón chào và chịu dần giùm cô về đến chỗ, lại an-đi rằng:

— Xin có an-lòng. Tôi biết cái nhà-ngũ của cô tạm nghỉ: nó ở đường Bót-si Đẳng-lạc mà! Vậy để tôi đưa cô đến đó, sáng dịp tôi đi dạo luôn thể.

Nghe người nói tên đường, cô Đẳng nhớ lại, cho là phải, và tin cậy người đó liền.

Phải mà, người này thiệt-tinh, vì nói trúng chỗ và coi bộ lễ-chính lắm nữa!

Ấy, cô Đẳng yên lòng, đi song song với khách hảo-tâm mà về khách-sang.

Thật, ông khách này khôn-khéo lắm, đi hồi lâu mà ông chẳng hỏi điều chi cho cô gái phải nghi-ngờ.

Một chập, người chỉ cho cô Đẳng xem cái cảnh đẹp của đại-lộ trong đồng Ê-li-dê, xa kia sừng-sừng cửa Khái-hoàng hùng-lũ.

Ở đầu xa-xa có nhạc trời, văng-vẳng sáo, đàn, thính-thoảng nghe thanh-thót tiếng ca-nhị và tiếng vỗ tay như mưa dờ.

Khách nói:

— Chúng ta hãy đi ngò đại-lộ này; cũng tới chỗ vậy, lại gần hơn. Vả đi đường này cô có thể nghe đàn ca cho vui trí.

Cô Đẳng chịu: đi đường này tắc, thì lẽ nào lại chối từ.

Hai người đi đến chỗ chơi nhạc. Người ta tựa lại dờ khá đông, ngồi trên ghế mà nghe.

Thấy sự mời lạ, cô gái thật-thà lấy làm thích ý. Cô dừng chơn để nghe một chú hề nói giọng khịt mũi, đang diễn và hát.

Người đàn-ông theo rõ mĩn cười một cách tinh-ma kéo một cái ghế mà mời:

— Năm phút thôi, vì lúc chiều này gần hết và hay lắm. Không trễ đâu.

Làm sao từ chối? Vả lại cô coi cách mời đó cũng như cái nhĩ-ý của ông khách muốn cho cô vui lòng, chớ không chi lạ. Cô nói:

— Ông không có việc gì gấp sao?

— Không, thiệt vậy! Tôi đã nói với cô rằng tôi đi dạo.

Thế thì cô Đẳng ngồi. Khách cũng an-vị gần bên. Cô ngó trân chủ hề, thiếu đều mùa mặt mùa mây theo chủ; cô cười nói chuyện như chim chia vôi, quên cái cảnh nguy-hiêm của mình, chắm-chú hết tâm-trí về câu ca, tiếng nhạc và cảnh đẹp ở giữa đám cây, nhờ ánh sáng của mấy ngọn đèn nó làm ra sự rực-rỡ trong một góc thế-giới thanh-thời; tưởng chừng ở trên cung Điện cảnh cũng thế này chắc...

(Còn tiếp)

Bau sơ sơ

Chẳng cần thuốc Bắc,

thuộc Nam gì hệt, cứ mua

Một ve dầu TỬ-BI

thì thấy hết bệnh.



EM PHI, CON TRÙNG VỚI MÀY CON KIẾN

Em Phi tay cầm cái bánh ngọt để ăn điểm tâm trưa, đi ra ngoài vườn, lựa chỗ mát mà ngồi. Đang cần nhìn-nhìn từ miếng, nó ngó xuống đất, thoát rùng mình rồi dừng phất dậy. Dưới chơn nó, một con trùng đang vùng vẫy với mấy con kiến đang đeo chung quanh mình. Em Phi gớm con trùng lắm, mỗi lần thấy trùng thì rùng mình rồi bỏ chạy. Em Phi thương giống kiến hơn vì mọi khi nghe má hay là chị cắt nghĩa về tánh tình mấy con thú ở chung quanh người, thì nó phục giống kiến siêng nắn, có đoán-thẻ vắn vắn... Nhưng bữa nay, thấy trùng nó không bỏ chạy vì thấy con trùng bị kiến vẫy, mà thấy kiến nó không thương nữa vì kiến vẫy con trùng. Con trùng lớn hơn một bầy kiến nhưng vì lẽ-con trùng có một mình mà kiến đến tám chín con nên em Phi không bằng lòng cho là « mạnh ăn hiếp yếu », con trùng vùng vẫy hung lắm, nhưng mấy con kiến bám chặt lấy mình nó rồi kéo lần kéo hồi đi. Em Phi nhớ đến

nó, khi đang chơi mà má biểu vủ dất đi tắm, nó không chịu đi, vùng vẫy cự với chị vủ, nhưng chị vủ mạnh lắm, kéo xển em Phi đi, thì nó muốn giận mấy con kiến. Bấy giờ nó muốn cứu con trùng; nhưng nó không muốn làm hại mấy con kiến. Nó liền rút vụn vài miếng bánh, bỏ gần đó. Quả nhiên, bánh hơi ngọt, một con kiến... kể một con nữa, tách ra khỏi mình con trùng mà chạy lại hửi hơi bánh. Còn đặng kia bầy kiến vẫn chẳng chịu nhả con trùng ra. Em Phi rút thêm bánh nữa. Hai con kiến dặng này dường như nói nhỏ-nhỏ với nhau gì đó mà cụng đầu lại. Một lát, một con chạy đi xa, còn lại một con xắn bần chung quanh mấy viên vụn như dưng dò giữ của. Chừng một phút, ở đâu kéo tới một đám kiến nữa, phân nửa lại khiêng bánh, phân nửa lại dặng kia, áp tới chung quanh con trùng. Em Phi thấy vậy, giận lắm, muốn giết chết mấy con kiến đi tới sau, ngặt nó thấy mấy con kiến nhỏ xúm-

xít hề-hụi khiêng bánh thì nó không nỡ. Nhớ đến mấy lời bà ngoại dặn: « Con Phi à, con ra ngoài vườn chơi, đừng có giết chết một con gián, một con dế, một con trùng; đó là mạng sanh-linh của trời đất nghe con! »

(Còn nữa)

LUẬN ĐÀN CỦA BẠN THẾ

Một vài ý-kiến cùng các bạn

Nguyên do của sự phán đoán sai lầm.

Phán đoán! phán đoán! mới nghe qua, các bạn đã hiểu cái nghĩ của nó rất tầm thường: suy xét công việc gì phải hay quấy.

Nhưng nếu có người các cơ hỏi: « Vì sao mà chúng ta hay phán đoán sai lầm? » Thì chắc có nhiều bạn lấy làm ngờ ngẩn vì xưa nay các bạn không để ý đến những lời phán đoán của các bạn, cứ tưởng rằng những lời ấy đều đúng dẫn cả.

Một người học sanh như tôi không phải là nhà biện thuyết. Nhưng tôi xin gộp một vài ý-kiến về nguyên do của sự phán đoán sai lầm.

Nguyên do thứ nhất trong yếu là tình ái và ghen ghét. Sự tình ái và sự ghen ghét làm cho chúng ta phán đoán sai lầm. Nơi những người thù địch của chúng ta, chúng ta chỉ thấy đầy đủ những tội lỗi. Chúng ta dễ ý quan sát sự hành động của họ, nhưng đầu sự hành động có đúng dẫn đến bực nào, chúng ta cũng viện lẽ chê bai vì chúng ta chưa sẵn trong lòng một mối ác cảm... Các bạn học giỏi được thầy dạy thương, ông đốc khen, rồi có trò nào ghen ghét thì nói bạn nhờ nịnh giặc mà được vậy.

Chúng ta thương ai thì những người ấy theo con mắt chúng ta là hoàn toàn tư cách; đầu họ có lỗi đi nữa, chúng ta cũng cố che chở cho là « cái lỗi đáng yêu » ! Muốn tránh những sự phán đoán sai lầm ấy, không chỉ hơn là yêu mà phải biết chỗ dở, ghét mà phải biết chỗ hay.

Còn cái nguyên do trong yếu nữa của sự phán đoán sai lầm là sự lợi. Vì dục lợi nên chúng ta mờ mắt bịt tai, quên biết lý trí.

Những việc gì có lợi thì chúng ta cho là công bình, đúng đắn, còn những việc gì không lợi thì chúng ta lại cho là vô nghĩa lý là quái gở. Các bạn còn đương đi học, chờ khi lìa trường rồi mỗi bạn phải có nghề nghiệp riêng. Các bạn sẽ làm quan này, quan nọ, hoặc đi buôn, đi làm thợ, nếu các bạn vì lợi thì các bạn sẽ phán đoán sai lầm; mà nếu phán đoán sai lầm, các bạn sẽ làm hại một số người lương thiện...

Các bạn ơi ! Cũng vì chúng ta khư khư giữ sự lầm lỗi, tự cho là hoàn toàn nhơn cách, thì làm thế nào chúng ta khỏi phán đoán công việc người khác sai lầm ?

Vậy trước khi chúng ta phán đoán việc gì, chúng ta phải nên dè dặt, phải ngó trước xem sau cho cẩn thận lắm mới được.

B. Khe

MỸ NỮ

KHAY ĐỜN

« VIOLON »

Tặng cô J. B.

Trên sân khấu đèn đuốc sáng lóa, bao phủ những cây kiềng xanh tươi, nàng rón rén đi lên, thướt tha như một cành liễu yếu, đẹp-dẽ như một đoá hoa hương. Đèn đuốc cảnh vật này như để bày riêng ra cho nàng, trăm ngàn cặp mắt chăm chỉ ngó nàng, như mỗi người vì nàng mà đến đây.

Rồi nàng cầm cây đàn dề lên để lên vai, nghiêng đầu trên cánh đàn, cái tay trắng ngọc ngà kia cầm lấy cây cần đàn (archet) nhẹ-nhẹ đẩy trên mấy dây đàn như chẳng dám động tới, như phơn-phớt đưa lên. Mấy tiếng đàn cất lên nhẹ nhàng, rất êm ái phù trầm, như than-thĩ, như cầu-nguyện, như kêu gọi ai, rồi từ từ hạ xuống rừng động vang lừng như rền-rỉ, như náo-nùng, như gào khóc..... Gió phất-phơ bỗng dấy động mấy lần xếp của áo nàng cuốn lên mấy sợi tóc mai đen mượt, áo nàng cũng dao động bởi tiếng đàn, tóc-nàng cũng xúc cảm vì động đàn. Cặp mắt nàng trong suốt lại có cái vẻ nghĩ ngợi xa vời, trên lần môi nhỏ đỏ hồng lại có cái nét đau thương



căm xú, cánh tay dịu hoặc, khi lên khi xuống, như đem mấy sợi tơ lòng mà chuyển nối với mấy sợi dây đàn... Trong phòng ai nấy lắng lặng, mấy trăm quả tim như cùng thở theo một dịp với trái tim của nàng.

Tiếng đàn dứt, nàng ngừng tay, cúi đầu chào. Người ta rập vỗ tay khen nức-nở. Chu-Liên ! Chu-Liên ! người ta khen nàng đàn hay, hay là người ta khen nàng đẹp ?

Chu-Liên ! Chu-Liên ! tôi cảm động vì tiếng đàn của nàng hay là vì cái dáng mi-miền của nàng ?

Tôi không hiểu được cái hay cái dở của âm-nhạc. Tôi thương tiếng đàn vì tôi đem cái mộng-tưởng của tôi mà hòa theo động đàn. Tôi thấy nàng, tôi cảm-động vì tôi đem một cái tâm-hồn khác mà tưởng cho là tâm-hồn nàng.

Có lẽ nàng đàn chẳng trúng điệu hơi Chu-Liên ?

Có lẽ tâm-hồn nàng khác hẳn với tâm-hồn tôi đã đem cho nàng trong phút tôi cảm-động, hơi Chu-Liên ?...

M. M.

KINH-TÊ KHÙNG-HOÀNG

Hàng hóa chi chi cũng đều ế ăm ắp, vậy mà mấy thứ hàng sau này lại càng ngày càng bán thêm chạy :

Dầu Khuyết-diệp
Dầu Hồi-thiên
Dầu Ba-cô

và các thứ hàng khác của hiệu :

VIÊN-ĐỆ

Distillateur d'essences végétales - HUẾ

Dãy nói :
87

Dãy thép tất
VIENDE HUE

CÚ THỦ MÀ COI

AI đã dùng dầu Hồi-Thiên đều công nhận rằng là thứ dầu tốt nhất trong các thứ dầu đặt để phòng bệnh trị bệnh.

Dầu Hồi-Thiên chế-tạo tại hiệu Khuyết-Diệp là một hiệu dầu đã nổi tiếng mấy năm nay, đã được bà-con hết lòng tán-thành và đã gặt được không biết bao nhiêu là giải-thưởng trong các cuộc đấu-xảo kỹ-nghệ, khoa-học, ở xứ ta và ở bên Pháp.

Mua bán, làm Đại-lý, gởi thơ cho : M. VIÊN-ĐỆ

Distillateur d'essences végétales à HUẾ

Tại hiệu VIÊN-ĐỆ có nhiều món hàng khác, toàn là thứ hàng bán hết sức chạy mà có lời nhiều.

PHƯƠNG-PHÁP-MỚI

DỪNG ĐÈN ĐIỆN

MÀ KHỎI TRẢ TIỀN HƠI

(Xin chú ý, bài dưới đây thì rõ.)

Các tiệm Bazar, tiệm thuốc bắc, tiệm tạp hóa, tiệm café, tiệm hơi tóc vân vân... Muốn dùng đèn điện khỏi trả tiền hơi. Xin hãy làm như vậy : Mua một gói thuốc Ho (Bác-Bửu) giá rẻ 0\$10, với một gói thuốc Xỏ hiệu Nhàn-Mai giá rẻ 0\$15, và một hộp thuốc dán hiệu Con-Rắn, thứ nhỏ giá 0\$12, thứ lớn 0\$20. Mua ba món thuốc này, về bán lại, mỗi tháng lời ít lắm là 5\$00, lấy tiền đó, trả tiền đèn còn dư là khác. Như tiệm cô Nguyễn-thị-Kính, mỗi tháng được Huê-Hồng hơn 50\$00, đủ rõ thuốc này được công-chúng hoàn toàn là thế nào. Ai không tin, đến hỏi cô Nguyễn sẽ rõ. Thuốc này đầu đầu cũng bán chạy lung lắm, bất kỳ tiệm gì, hễ treo bán thì có người mua liền; vì thuốc được nổi danh đã lâu rồi. Diệp rất tốt và có lợi, các nhà buôn, xin đừng bỏ qua rất ưong. Huê hồng rất nhiều xin do nơi : Nguyễn-văn-Phúc boîte postale N° 63 Saigon.

Bán hột xoàn có tiếng đã 20 năm nay.

XIN QUI BÀ QUI CÔ CHIẾU CỎ

O. M. IBRAHIM & C^{ie}

44, Rue Calinat, 44

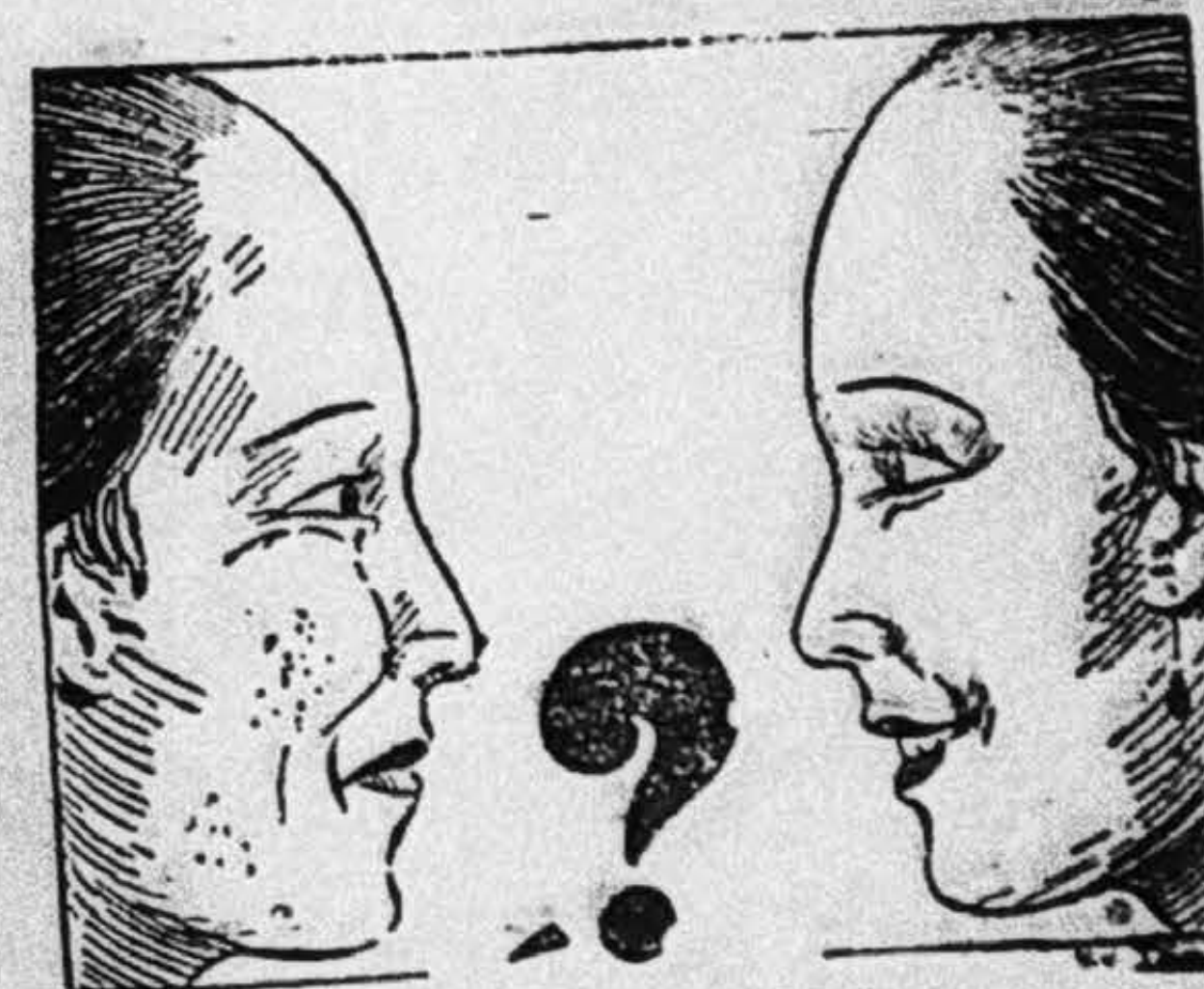
SAIGON

TIẾNG TAY VÀ QUẢNG-ĐÔNG.

Ce qu'il faut retenir pour parler et écrire correctement le français giá 0\$50. Tôi học nói tiếng tây 1 mình, tác-giả Trần-văn-Mân, cựu giáo-sư trường Henri-Liviere, giá 0\$80. Hoa-ngữ chỉ nam, dạy học tiếng Quảng-dông rất rành, có chữ hán, chữ tây, chữ quốc-ngữ, giá 1.00. Tôi học nói tiếng Quảng-dông 1 mình, bộ 2 cuốn 1.00. Quảng-an tân-biên 1.50. Ở xa thêm tiền cước 0.30.

TÍN-ĐỨC-THU-XÃ

37-38-39, Sabourain, Saigon



Thưa các bà,

Nếu như mặt các bà có nút rudi, có mụn, da mặt có rằn, nước da vàng và có nhọt xính rịn; tóc rụng lông mi mắt không dày; mắt không sáng sủa v... v...

Muốn trị những chứng đó, thì xin các bà dùng những dầu phấn của Viên-Mỹ-Nhơn « KÉVA » chế ra.

Nhiều bà đã dùng thử, đều làm chứng cho là thần hiệu. Tôi xem khỏi trả tiền. Ai xin catalogue, sẽ gởi cho, không lấy tiền.

Mme MOISAN

Viên-Mỹ-Nhơn Kéva

0, rue Chasseloup-Laubat, Saigon
Téléphone 755

Le Directeur Gérant : NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN